



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 46/2022**  
Từ 21/11 - 25/11/2022

**TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

**ĐIỆN THOẠI**

024.62821016

**EMAIL**

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

**WEBSITE**

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:**

**LÀM TỐT TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH  
MỞ RA NHỮNG NGUỒN LỰC LỚN**

Kết luận Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác truyền thông chính sách diễn ra chiều ngày 24/11, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, làm tốt công tác truyền thông chính sách sẽ mở ra những nguồn lực lớn, tạo nên sức mạnh lớn, hiệu quả cao trong xây dựng, thực hiện các chính sách. Truyền thông chính sách tốt là giải pháp quan trọng để đưa chính sách pháp luật vào cuộc sống.

Các đại biểu đều cho rằng, chủ đề hội nghị đã thể hiện rõ về công tác truyền thông chính sách: Nhận thức - Hành động - Nguồn lực.



*Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu gắn công tác truyền thông chính sách với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phân bác các luận điệu sai trái, thù địch - Ảnh: VGP/Nhật Bắc*

**Người dân phải tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật**

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, truyền thông chính sách là phần quan trọng trong hoạt động truyền thông của Đảng, Nhà nước, trong đó có truyền thông của Chính phủ, có vai trò hết sức quan trọng.

Hiện nay, chúng ta đang tập trung xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà xuyên suốt là lấy con người làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, nguồn lực cho sự phát triển. Và phát huy tối đa yếu tố con người, bao gồm yếu tố năng lực, trí tuệ, đạo đức, phẩm chất con người Việt Nam.

Từ đó, truyền thông chính sách phải tập trung vào người dân, mọi chính sách đều hướng đến người dân làm sao bảo đảm cho nhân dân sống trong độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc.

Đảng, Nhà nước không có mục tiêu nào ngoài mục tiêu làm cho nhân dân sống trong độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc, Thủ tướng Chính phủ nói.

Vì vậy, chúng ta xây dựng chính sách phải hướng đến người dân. Và người dân phải tham gia vào xây dựng chính sách pháp luật. Người dân cũng phải tham gia tổ chức thực hiện chính sách pháp luật với tinh thần "dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ".

Công tác truyền thông phải đến được với người dân. Hội nghị hôm nay có mục tiêu là làm tốt hơn công tác truyền thông chính sách để người dân hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước; người dân tự giác tham gia tổ chức thực hiện cùng với các cơ quan quản lý Nhà nước; "người dân phản hồi lại các chính sách nào được, chưa được, chính sách nào cần bổ sung, hoàn thiện".

"Chúng ta lắng nghe xem chính sách đã được chưa, còn sơ hở, vướng mắc điểm nào, làm gì để triển khai thuận lợi. Mình làm đã đúng, đã trúng, đã đạt kết quả chưa, do nguyên nhân chủ quan, khách quan nào, sắp tới mục tiêu là làm gì, các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, bộ, ngành, địa phương, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, nhân dân ấm no, hạnh phúc", Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Sản phẩm từ Hội nghị sẽ là ban hành một văn bản với hình thức, nội dung phù hợp và kết quả quan trọng là làm sao thống nhất nhận thức, hành động cho đúng, cho trúng, có hiệu quả, mang lại lợi ích cho quốc gia, dân tộc, nhân dân.

### **Làm gì để tạo chuyển biến mạnh về truyền thông chính sách?**

Công tác truyền thông là một việc, một chức năng của chính quyền các cấp, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng nói. Chính quyền các cấp phải có bộ phận chuyên trách làm công tác truyền thông. Chính quyền các cấp cần có ngân sách dành riêng cho truyền thông, cả chi thường xuyên và chi đầu tư. "Tăng thêm cho truyền thông 0,2% ngân sách trong lúc này là cần thiết để báo chí cách mạng nâng cao năng lực cạnh tranh, cả về hạ tầng công nghệ và nhân lực", Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nói.

Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi nhìn nhận, trên thực tế chưa có khoản "mũ" cho hoạt động chi ngân sách riêng cho hoạt động truyền thông chính sách. Bộ Tài chính sẽ tiếp thu vấn đề này trong quá trình nghiên cứu sửa đổi Luật Ngân sách Nhà nước.

Việc đặt hàng truyền thông chính sách trên thực tế đã có, nhưng chưa đủ, hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu do ngân sách Nhà nước còn eo hẹp. Bộ Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan để tăng nguồn ngân sách Nhà nước đối với các cơ quan truyền thông chính sách của Chính phủ.

Nhấn mạnh vai trò của truyền thông chính sách, Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho rằng, yếu tố quan trọng để truyền thông chính sách đi vào cuộc sống là thông tin phải chính thống, công khai, minh bạch, đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng đối tượng, đúng thời điểm và "cởi mở" với xã hội. Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng nêu rõ mọi hoạt động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đều công khai, minh bạch, công bố cho người dân được biết.

Thứ trưởng Bộ Công An Trần Quốc Tỏ nhìn nhận, trong thời gian tới, truyền thông chính sách về an ninh trật tự đứng trước nhiều thách thức mới; nguy cơ sử dụng về công nghệ thông tin để "xâm lấn", "can thiệp", "lấn át" thông tin chính thống; xuất hiện ngày càng nhiều tin giả, tin xấu độc, làm lũng đoạn thông tin, gây tâm lý hoang mang trong xã hội, gây khó khăn cho công tác định hướng dư luận, hạn chế khả năng gạn lọc thông tin chính thống trong truyền thông chính sách.

Bộ Công an đã thành lập Cục Truyền thông Công an nhân dân có nhiệm vụ quản lý, tổ chức hiệu quả các hoạt động truyền thông công an nhân dân từ Bộ tới địa phương. Bộ đã thiết lập và duy trì các kênh thông tin phát ngôn chính thống trong công an nhân dân.

Cùng quan điểm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng khẳng định, truyền thông được coi là một trong các trụ cột chính của hoạt động Ngân hàng Nhà nước và là kênh truyền dẫn hiệu quả chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

"Khi ban hành các chính sách mới, bộ phận truyền thông phải tham gia và hiểu rõ tại sao lại có những quy định thế này, khi chính sách được ban hành phải theo dõi sâu sát...", bà Nguyễn Thị Hồng nói.

Ý kiến của các cơ quan truyền thông cho rằng, thực tế đòi hỏi để việc truyền thông chính sách thực sự hiệu quả, chất lượng thì phải có nguồn lực từ các Bộ, ngành, địa phương thông qua cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các cơ quan báo chí.

### **Mọi chính sách phải đến được với người dân**

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhắc lại công tác truyền thông chính sách có vai trò rất quan trọng, là một trong những chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan của Chính phủ và các địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình.

"Các đồng chí thống nhất cao về mục tiêu hội nghị là chúng ta làm sao mọi chính sách phải đến được với người dân với tinh thần lấy dân làm gốc, với phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", Thủ tướng Chính phủ nói. Truyền thông chính sách góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, góp phần thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, truyền thông chính sách phải để "Dân biết - Dân hiểu - Dân tin - Dân theo - Dân làm - Dân thụ hưởng".

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, làm tốt công tác truyền thông chính sách sẽ mở ra những nguồn lực lớn, tạo nên sức mạnh lớn, hiệu quả cao trong xây dựng, thực hiện các chính sách.

Truyền thông chính sách tốt là giải pháp quan trọng để đưa chính sách pháp luật vào cuộc sống và mang hơi thở cuộc sống vào quá trình xây dựng chính sách.

Điều này sẽ gia tăng hiệu quả, hiệu lực của chính sách. Trên thực tế, một số chủ trương chính sách đúng đắn, nếu làm truyền thông không tốt thì không tạo đồng thuận cao trong xã hội.

"Có khi ý tưởng tốt, mang lại hiệu quả cao, nhưng truyền thông không tốt thì cuối cùng cũng không làm được", Thủ tướng Chính phủ nêu rõ. Tinh thần là phải làm được, nói được thì mới tốt. Muốn vậy phải thông qua truyền thông.

Theo Thủ tướng Chính phủ, thông qua truyền thông, phản ánh của dư luận về một số chính sách không phù hợp, các cơ quan chức năng sẽ nghiên cứu, tìm hiểu để kịp thời điều chỉnh, tránh gây bức xúc trong dư luận và Nhân dân.

Để làm tốt công tác truyền thông chính sách thì không chỉ có quyết tâm, mà phải có phương pháp, cách làm khoa học và phù hợp với tình hình, điều kiện, bối cảnh từng cơ quan, đơn vị, phù hợp với nội dung chúng ta thực hiện, vừa có tính khoa học, vừa có tính nghệ thuật.

Truyền thông chính sách là một phần quan trọng trong hoạt động truyền thông Nhà nước nói chung và truyền thông Chính phủ nói riêng, bao gồm truyền thông về chính trị, truyền thông về chính sách, truyền thông về nhân sự, truyền thông về tổ chức và các công tác khác khi chúng ta cần có sự đồng thuận, ủng hộ của người dân.

Truyền thông chính sách là khâu quan trọng trong quá trình ban hành chính sách, như chính sách ban hành phải được quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện, dựa trên nguyên tắc bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo. Chính phủ xác định công tác truyền thông chính sách có vai trò hết sức quan trọng để thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần giáo dục chính sách pháp luật.

"Một trong những mục tiêu của truyền thông phải là xây dựng được niềm tin của người dân", Thủ tướng Chính phủ nêu rõ. Muốn có niềm tin thì phải nói đi đôi với làm.

### **Muốn truyền thông tốt phải có chất liệu tốt**

Cho rằng muốn truyền thông thì phải có chất liệu, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, lấy cái tích cực đẩy lùi tiêu cực, Thủ tướng Chính phủ lấy ví dụ về tiêm chủng vaccine phòng COVID-19, chất liệu là hiệu quả miễn dịch giảm đi theo thời gian, tiêm vaccine vẫn có thể mắc bệnh, những người không tiêm, nhất là người cao tuổi, có bệnh nền, rất dễ chuyển nặng và tử vong... và những số liệu về tỉ lệ người chuyển nặng và tử vong rất cao trong số người chưa tiêm vaccine.

Theo Thủ tướng Chính phủ, công tác truyền thông chính sách cần được đặt ở vị trí quan trọng trong chỉ đạo, điều hành trong toàn hệ thống chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

Công tác truyền thông chính sách cần được tiến hành khoa học, bài bản. "Làm truyền thông giỏi phải dựa trên khoa học, có tính nghệ thuật, linh hoạt, sáng tạo, chủ động".

Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, nặng nề, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển mới, chúng ta vừa phải xử lý các tồn đọng kéo dài nhiều năm, phải ứng phó phù hợp hiệu quả với những vấn đề mới phát sinh. Công tác truyền thông phải làm rõ vấn đề này, để người dân chia sẻ với Đảng, Nhà nước, Chính phủ, chính quyền các cấp trước những khó khăn, thách thức mà chúng ta phải vượt qua, Thủ tướng Chính phủ nêu yêu cầu.

Bên cạnh kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, công tác truyền thông chính sách còn bất cập. Nhận thức của các cấp, các ngành về công tác này còn chưa tương xứng với nhiệm vụ. Chưa chủ động, sáng tạo, linh hoạt cung cấp thông tin, chất liệu cho truyền thông chưa được chuẩn bị tốt, đầy đủ, kịp thời. Một số chủ trương, chính sách đúng nhưng chưa truyền thông tốt, người dân chưa hiểu hết nên thực hiện còn khó khăn.

Nhấn mạnh việc không để xảy ra khủng hoảng truyền thông, Thủ tướng Chính phủ cho biết, vừa qua, xử lý một số hành vi, việc làm không đúng pháp luật liên quan đến vấn đề trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán, một số tổ chức tín dụng yếu kém, vấn đề này không thể không xử lý, bởi càng để lâu càng ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân.

"Chúng ta truyền thông tốt để tạo niềm tin thì mọi người thấy rằng làm thế là đúng và phải làm, không làm không được, xử lý người sai để bảo vệ người đúng, Nhà nước bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người dân trong bất cứ hoàn cảnh nào", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Việc chưa làm được có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ quản lý Nhà nước thì mình cũng phải chỉ rõ để khắc phục, củng cố niềm tin cho người dân. Bên cạnh đó, cương quyết xử lý người lợi dụng "tát nước theo mưa", làm lung lay niềm tin của người dân.

Chỉ ra nguyên nhân của bất cập, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, cấp uỷ, chính quyền, nhất là người đứng đầu một số cơ quan, bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm, chưa có nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của truyền thông chính sách.

Đầu tư cho cơ sở vật chất, nhân lực chưa xứng tầm với công tác này. Việc đánh giá, sơ kết, tổng kết chưa thực sự được coi trọng, nên có những mặt làm tốt chưa được nhận rộng, khắc phục hạn chế yếu kém còn chậm so với yêu cầu.

### **Phải đổi mới tư duy, cách nghĩ, cách làm về truyền thông chính sách**

Thời gian tới, nhiệm vụ được giao rất nặng nề, trong bối cảnh thời cơ, thuận lợi đan xen khó khăn, thách thức, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, đòi hỏi công tác truyền thông quán triệt đầy đủ tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan để tổ chức thực hiện tốt.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: Truyền thông chính sách là nhiệm vụ chính trị của các cơ quan hành chính, cơ quan báo chí trong việc xây dựng, phổ biến, tổ chức thực hiện và đánh giá tác động để mọi chính sách đến với Nhân dân.

Phải làm truyền thông cả trước, trong và sau ban hành chính sách. Tạo cơ chế, điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp góp ý phản biện chính sách.

Phải quán triệt Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

Thúc đẩy, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật; đồng thời bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền được thông tin về pháp luật của công dân.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nhằm phát huy vai trò tích cực của các cơ quan báo chí, truyền thông trong thực hiện truyền thông chính sách... Gắn công tác truyền thông chính sách với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch.

Khuyến khích sáng tạo, đổi mới nội dung và hình thức truyền thông chính sách, làm sao truyền tải thông tin đơn giản, dễ hiểu, dễ nghe, dễ thực hiện, dễ giám sát, kiểm tra, đánh giá, dễ đi vào lòng dân, từ đó, người dân tự giác thực hiện.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, phải nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng, vị trí của công tác truyền thông chính sách, "từ nhận thức thì phải hành động, hành động thì phải nỗ lực, quyết liệt". Phải đổi mới tư duy, cách nghĩ, cách làm về truyền thông chính sách, sát với tình hình thực tiễn, với điều kiện, khả năng, bối cảnh của đất nước.

Cần chủ động cung cấp thông tin trung thực, khách quan. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhằm phát huy vai trò của các cơ quan thông tin, báo chí trong truyền thông chính sách. Không nên chỉ coi truyền thông chính sách là công việc của các cơ quan báo chí, truyền thông.

"Muốn truyền thông mà các bộ, ngành, địa phương ngại cung cấp thông tin thì lấy chất liệu đâu mà truyền thông", Thủ tướng Chính phủ nói.

Cần đẩy mạnh truyền thông chính sách trên các phương thức truyền thông mới, để giúp Chính phủ xây dựng thành công chính sách, tiếp tục hoàn thiện chính sách, đánh giá chính sách và giám sát việc thực hiện chính sách theo nhiều chiều, khía cạnh khác nhau.

Cho ý kiến đối với một số kiến nghị tại hội nghị, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì xử lý vấn đề tăng cường đội ngũ truyền thông chính sách tại các bộ, ngành địa phương. Thủ tướng Chính phủ nhất trí giải quyết vấn đề kinh phí cho công tác này theo hướng đặt hàng.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan, rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ truyền thông chính sách.

Nêu rõ trong công tác truyền thông phải "nghĩ thật, nói thật, làm thật, nhân dân, doanh nghiệp được hưởng thụ thật" thành quả của chúng ta, Thủ tướng Chính phủ đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp thu ý kiến đóng góp tại hội nghị để hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác truyền thông chính sách thời gian tới.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LÀM VIỆC VỚI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06/CP(\*)

### \* TP. Hà Nội: Tiên tới thiết lập cơ sở dữ liệu chung cho cả bộ máy

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số nhấn mạnh: “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) bắt đầu bước vào giai đoạn thiết lập cơ sở dữ liệu dùng chung của cả bộ máy hành chính và các cơ quan, đoàn thể trong hệ thống chính trị, khắc phục tình trạng cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương còn rời rạc, manh mún, chưa đầy đủ, nằm ở nhiều bộ phận khác nhau” khi làm việc với Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về triển khai thí điểm 2 nhóm thủ

tục hành chính liên thông là: Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tháng tuổi; Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí; số hóa dữ liệu đất đai, nhà ở; cập nhật, đồng bộ, làm sạch dữ liệu về y tế, an sinh xã hội kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia để thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thực hiện chi trả qua tài khoản cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trong triển khai Đề án 06.

Cuộc làm việc được kết nối trực tuyến đến 30 điểm cầu tại trụ sở Ủy ban nhân dân 30 quận, huyện, thị xã của TP. Hà Nội.

### **Thay đổi cách làm việc, phối hợp giữa các cơ quan**

Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến không phân biệt ít người dùng hay nhiều người dùng mà để thấy rằng phải thay đổi cách làm việc, đặc biệt là phối hợp giữa các cơ quan.

"Chúng ta bắt tay làm những dịch vụ ít người để sau đó làm những dịch vụ lớn, phức tạp sẽ ít bị lỗi hơn", Phó Thủ tướng Chính phủ nói.

Hiện nay, hệ thống hành chính các cấp có khoảng trên 6.000 dịch vụ công, trong đó hơn 4.000 dịch vụ công trực tuyến. Đề án 06 đặt mục tiêu cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, trong đó 4 dịch vụ liên bộ ngành gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực hiện do vừa khó kết nối, chia sẻ vừa thiếu dữ liệu.

Với việc thí điểm cung cấp 2 dịch vụ công liên thông "Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi" và "Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí" tại TP. Hà Nội, tỉnh Hà Nam, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam cho rằng Đề án 06 bắt đầu bước vào giai đoạn thiết lập cơ sở dữ liệu dùng chung của cả bộ máy hành chính và các cơ quan, đoàn thể trong hệ thống chính trị nhằm khắc phục tình trạng cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương còn rời rạc, manh mún, chưa đầy đủ, nằm ở nhiều bộ phận khác nhau.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, có 3 nhóm cơ sở dữ liệu quốc gia quan trọng nhất liên quan đến người dân; doanh nghiệp; tài nguyên, quan trọng nhất là đất đai, Đề án 06 bắt đầu từ con người, từ đó kết nối với 2 nhóm cơ sở dữ liệu còn lại.

Trong suốt cuộc đời của một người cần khoảng 200 trường dữ liệu để phục vụ cho công tác quản lý, vì vậy, các bộ, ngành cần thống nhất về danh mục các trường dữ liệu cần thiết cho công tác quản lý của ngành mình, lĩnh vực mình. Trên cơ sở đó, các địa phương lập tổ công tác đến tận xã, phường, nòng cốt là lực lượng công an, để thu thập dữ liệu theo hộ gia đình, gắn với cơ chế thiết lập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin; thực hiện giao ban hàng ngày, hàng tuần.

"Các Bộ, ngành phải cử người tham gia ngay từ đầu có ý kiến xử lý ngay những vấn đề phát sinh", Phó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo.

Trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị TP. Hà Nội tập trung thu thập, rà soát, cập nhật 3 nhóm dữ liệu phục vụ cho các thủ tục hành chính liên quan rất nhiều đến người dân: Đất đai, xây dựng, nhà ở; lao động, thương binh, xã hội (đối tượng bảo trợ xã hội, người có công); y tế (tích hợp số sức khỏe điện tử vào ứng dụng định danh điện tử - VneID, quản lý các nhà thuốc trên địa bàn...).

## Hỗ trợ tối đa cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến

Đến thời điểm hiện tại, TP. Hà Nội đã sẵn sàng các điều kiện liên quan đến việc tổ chức triển khai thí điểm 2 dịch vụ công liên thông "Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi" và "Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí" (về công tác chỉ đạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, đội ngũ tình nguyện viên hướng dẫn, công tác thông tin và truyền thông...).

Tại buổi tập huấn ngày 20/11 do Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an tổ chức, các đơn vị của TP. Hà Nội đã tìm hiểu và thử nghiệm trực tiếp trên Hệ thống theo hướng dẫn (một số đơn vị đã thử thành công như Nam Từ Liêm, Hoàn Kiếm, Cầu Giấy, Đan Phượng, Thanh Trì, Hoài Đức...).

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thử nghiệm của TP. Hà Nội đã kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thực hiện 3 thủ tục hành chính (khai sinh - khai tử - kết hôn); thực hiện các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kết nối theo đúng kế hoạch.

Về nội dung triển khai thí điểm số hóa, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu về đất đai, xây dựng, thuế, y tế, an sinh xã hội và dân cư trên địa bàn TP. Hà Nội, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực: Giáo dục, giao thông - vận tải, xây dựng, tài nguyên môi trường, nông nghiệp, đầu tư, tài chính, thuế,... được triển khai theo hướng tập trung, phục vụ yêu cầu nghiệp vụ, chia sẻ, khai thác thông tin theo quy định.

Tuy nhiên, hiện nay, ngành Y tế Hà Nội chưa triển khai phần mềm Quản lý hồ sơ sức khỏe, và phần mềm liên thông kết quả khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh và chứng tử điện tử.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội kiến nghị, đề xuất Bộ Y tế hỗ trợ triển khai phần mềm liên thông kết quả khám sức khỏe lái xe cho các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn TP. Hà Nội đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đối với thủ tục đổi giấy phép lái xe trên Cổng dịch vụ công quốc gia; sớm có hướng dẫn, chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh số hoá, cung cấp dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử hoặc thực hiện "Chứng sinh điện tử", "Báo tử điện tử" kết nối với cơ sở dữ liệu hộ tịch hoặc kết nối dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công các địa phương để thực hiện thủ tục "Đăng ký khai sinh", "Đăng ký khai tử" được thuận tiện; xây dựng phần mềm liên thông dữ liệu chứng sinh, chứng tử thống nhất triển khai trên toàn quốc.

Trong lĩnh vực đất đai, TP. Hà Nội đang triển khai thu thập, bổ sung các trường dữ liệu về đất đai của 30 quận, huyện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Dự kiến, sau khi hoàn thiện toàn bộ cơ sở dữ liệu đất đai và xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính, sẽ thực hiện ngay việc chia sẻ dữ liệu này.

Sở Xây dựng TP. Hà Nội bước đầu triển khai các hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Quản lý số liệu về quỹ nhà phục vụ tái định cư, nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố; quản lý hệ thống cây xanh; quản lý nhà ở và công sở.

Trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội, TP. Hà Nội đã hoàn thành công tác thu thập số căn cước công dân của đối tượng bảo trợ xã hội để cập nhật vào danh sách chuẩn hóa, nhằm đối chiếu thông tin, sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu khi đảm bảo các yêu cầu.



Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Lê Hồng Sơn đề nghị ngay sau buổi làm việc, các Bộ, ngành ban hành chính thức các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, phục vụ công tác truyền thông cơ sở; thống nhất đầu mối triển khai chung để kịp thời trao đổi, tháo gỡ các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện; bố trí và phối hợp cùng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tập huấn chuyên sâu (theo hướng cầm tay chỉ việc) và trực tiếp đối với cán bộ, công chức các đơn vị trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ.

Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc, Thứ trưởng Bộ Công an đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thống nhất nhận thức "phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội và không có tư tưởng xin - cho"

Là địa bàn đông dân, rộng, đối tượng cư trú đa dạng nên Thứ trưởng Bộ Công an nhấn mạnh TP. Hà Nội cần có bước đi thận trọng, lực lượng công an Thành phố được quán triệt đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống" với các dữ liệu để phục vụ tốt nhất các xác thực định danh đối với các dịch vụ công cũng như hỗ trợ người dân nắm được các thủ tục dịch vụ công, trên tinh thần "hỗ trợ tối đa để người dân quen dần môi trường điện tử, sử dụng ứng dụng định danh điện tử - VNeID".

**\* Tỉnh Hà Nam: Thực hiện Đề án 06 phải quyết tâm và rất chi tiết, tỉ mỉ**

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số nhấn mạnh: "Thực hiện Đề án 06 phải quyết tâm và rất chi tiết, tỉ mỉ" khi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Nam về tình hình thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 vào sáng ngày 21/11.

Tại Buổi làm việc, Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết những năm qua, các Bộ, ngành, địa phương đã triển khai nhiều đề án, kế hoạch về tin học hoá, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cung cấp dịch vụ công trực tuyến... nhưng chưa có đề án nào được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo nhiều như Đề án 06, cùng sự vào cuộc rất mạnh mẽ của các bộ, ngành.

Tuy nhiên, khi bắt đầu thực hiện, Đề án 06 đã cho thấy những vướng mắc, ách tắc, khó khăn cần giải quyết. Phó Thủ tướng Chính phủ nêu ví dụ: Trong suốt cuộc đời của một người cần khoảng 200 trường dữ liệu để phục vụ cho công tác quản lý. Nhưng cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương còn rời rạc, manh mún, ở nhiều bộ phận khác nhau.

Để khắc phục tình trạng này, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng phải đẩy mạnh kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu ngành, địa phương; lập tổ công tác đến tận xã phường để thu thập dữ liệu trên cơ sở tập hợp theo yêu cầu của các sở, ngành, gắn với cơ chế thiết lập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin.

"Các đồng chí phải giao ban hằng tuần, sao cho trong vòng 6 tháng có cơ sở dữ liệu của toàn tỉnh", Phó Thủ tướng Chính phủ nói và lưu ý 3 nhóm dữ liệu cần tập trung rà soát, cập nhật là: Đất đai, xây dựng, nhà ở; lao động, an sinh xã hội; y tế.

Về việc triển khai cung cấp các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị tỉnh Hà Nam quyết tâm thực hiện đầy đủ; khẩn trương đồng bộ dữ liệu đã có và kết nối theo từng dịch vụ công.

"Các Bộ, ngành phải cử người xuống những địa phương được chọn làm điểm, làm mẫu trong thực hiện Đề án 06, ghi nhận thực tiễn để bổ sung, điều chỉnh hướng dẫn chung cho cả nước, phải quyết tâm và rất chi tiết, tỉ mỉ", Phó Thủ tướng Chính phủ nói.

Đến nay, tỉnh Hà Nam đã thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ 21/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06; đang triển khai thí điểm 2 dịch vụ công: Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).

Đối với 2 dịch vụ là Liên thông đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tháng tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí bắt đầu triển khai thí điểm từ ngày 21/11/2022.

Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam cung cấp tổng số 1.741 bộ thủ tục hành chính. Trong đó có 877 dịch vụ trực tuyến toàn trình; 789 dịch vụ công trực tuyến một phần. Tính đến 18/11/2022, tổng số hồ sơ được tiếp nhận và cập nhật vào hệ thống: 231.081 bộ, giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,9%; có 154.063 bộ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 66,67%.

Tỉnh Hà Nam đã hoàn thiện các điều kiện và thực hiện xong việc kết nối Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đến nay, Sở Y tế tỉnh Hà Nam đã triển khai, chỉ đạo 118/118 cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử hoặc qua ứng dụng VneID thay thế cho thẻ bảo hiểm y tế và thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế (540.386/771.934 thẻ bảo hiểm y tế).

Tính đến ngày 18/11, tỉnh Hà Nam đã thực hiện làm sạch dữ liệu 2.103.181 mũi/2.188.395 mũi tiêm vaccine phòng COVID-19, đạt 96,10%.

Rà soát, cập nhật thông tin số lượng về các nhà thuốc; cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh... Các cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe đã thực hiện liên thông kết quả trên trực liên thông quốc gia từ tháng 2/2020.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư (C06), Bộ Công an thực số hóa dữ liệu 35.000 hộ nghèo, cận nghèo; 20.299 người có công; 45.300 người thuộc diện bảo trợ xã hội; cấp tài khoản an sinh xã hội cho công dân trên toàn tỉnh; đẩy mạnh hỗ trợ công tác an sinh xã hội qua tài khoản an sinh...

Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhập thông tin lên cơ sở dữ liệu về đất đai, triển khai đối sánh dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đã đồng bộ đưa vào vận hành, khai thác, sử dụng 283.983 thửa đất tại 101/109 xã phường, thị trấn.

Trao đổi những vướng mắc đặt ra khi triển khai Đề án 06 tại tỉnh Hà Nam, Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc, Thứ trưởng Bộ Công an lưu ý các địa phương phải rất sẵn sàng về con người, công nghệ, dữ liệu để kết nối từng bước. Người đứng đầu ở từng cấp phải nắm được kết quả triển khai hằng ngày, các vướng mắc phát sinh để giải đáp, giải quyết ngay. "Nếu

chúng ta không nhận thức đầy đủ việc phục vụ người dân, doanh nghiệp, xã hội mà vẫn còn đầu đót tư tưởng xin-cho thì sẽ không thành công", Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc nói.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Trương Quốc Huy khẳng định ngay sau buổi làm việc này, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tập huấn về quy trình, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện cung cấp các dịch vụ công liên thông theo yêu cầu đề ra; tăng cường tuyên truyền về việc triển khai các dịch vụ công liên thông để người dân nắm được, tham gia thực hiện. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên làm tốt công tác cập nhật, làm sạch dữ liệu hộ tịch, y tế, đất đai, an sinh xã hội phục vụ hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh thực hiện các mô hình về đăng ký lưu trú; cấp chữ ký số; cấp tài khoản an sinh xã hội phục vụ việc chi trả không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn tỉnh...

(\* *Ban biên tập đặt*

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **BỘ NỘI VỤ: HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP BỘ, TỈNH GIAI ĐOẠN 2022 - 2030, KẾ HOẠCH XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022**

Sáng ngày 22/11, tại trụ sở Bộ, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị triển khai Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022 - 2030 và Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tuyến với 63 điểm cầu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại Hội nghị, ông Phùng Doãn Hưng, Chuyên viên chính Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ) đã trình bày nội dung Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Theo đó, mục tiêu chung của Đề án nhằm theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Trình bày Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” được ban hành kèm theo Quyết định số 878/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Đỗ Quý Tiến cho biết, mục đích của Kế hoạch nhằm xác định được Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 vào đầu Quý II năm 2023.

Sau khi nghe các đại biểu đã trao đổi, thảo luận một số nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch tại Hội nghị, phát biểu kết luận Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trân trọng cảm ơn và đánh giá cao các ý kiến của đại biểu tại Hội nghị. Để triển khai Đề án và Kế hoạch có hiệu quả, Vụ trưởng Phạm Minh Hùng đề nghị:

Thứ nhất, bộ phận tham mưu triển khai công tác cải cách hành chính tại các tỉnh cần nắm rõ những nội dung cơ bản của Quyết định số 876/QĐ-BNV từ mục đích, yêu cầu, phương thức, cách thức, trách nhiệm tổ chức triển khai để tham mưu cho lãnh đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 một cách hiệu quả nhất.

Thứ hai, qua Hội nghị này trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ và trên cơ sở những nội dung, trách nhiệm được quy định trong Đề án, các tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, văn bản hướng dẫn để tổ chức triển khai thực hiện, trong đó cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành liên quan với Sở Nội vụ và ngược lại để hình thành một hệ thống thông tin, hệ thống đánh giá một cách đồng bộ từ dưới lên trên; mặt khác, bảo đảm hệ thống dữ liệu về cải cách hành chính trên các lĩnh vực được nêu trong Quyết định số 876/QĐ-BNV của từng địa phương sẽ được tổng hợp một cách chính xác, khách quan và phản ánh đầy đủ trong Chỉ số cải cách hành chính năm 2022.

Thứ ba, trong quá trình tổ chức thực hiện, các địa phương cần lưu ý quá trình chấm điểm phải kết hợp với quá trình tổng hợp dữ liệu kết hợp với quá trình tổng hợp các tài liệu kiểm chứng để làm đến đâu được đến đó, hoàn thành và đạt yêu cầu bảo đảm đúng quy định, tránh trường hợp làm đi làm lại.

Thứ tư, triển khai xây dựng báo cáo, kết quả chấm điểm kèm theo tài liệu kiểm chứng trình lãnh đạo phê duyệt và nhập dữ liệu vào phần mềm bảo đảm thời gian quy định.

Thứ năm, tổ chức triển khai các nhiệm vụ và phối hợp với Bộ Nội vụ trong công tác điều tra xã hội học. Trong quá trình triển khai, đề nghị các tỉnh phối hợp chặt chẽ giữa Sở Nội vụ, các sở, ngành ở các địa phương. Ngoài ra, còn phối hợp theo ngành dọc từ tỉnh xuống huyện để có được số liệu một cách tổng hợp và thông qua Chỉ số cải cách hành chính hình thành được hệ thống dữ liệu.

Thứ sáu, các tỉnh trong quá trình triển khai phối hợp với nhau để xử lý các vấn đề phát sinh trong nội bộ, những tồn tại, bất cập vượt quá thẩm quyền thì kiến nghị với các Bộ, ngành có liên quan để có hướng dẫn, xử lý kịp thời.

Thứ bảy, đối với Vụ Cải cách hành chính, Vụ trưởng Phạm Minh Hùng đề nghị, rà soát lại công văn hướng dẫn trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan: Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính để nghiên cứu, xử lý những vấn đề mà các địa phương nêu ra trong Hội nghị này. Sớm hoàn thiện văn bản góp ý trình lãnh đạo Bộ ký ban hành làm cơ sở để các địa phương triển khai thực hiện.

Các địa phương tiếp tục nghiên cứu các nội dung trong văn bản hướng dẫn và cho ý kiến cụ thể hơn hoặc phản ánh ý kiến trực tiếp về Vụ Cải cách hành chính. Trong quá trình hoàn thiện hướng dẫn cần phối hợp với đơn vị tư vấn, đơn vị phát triển phần mềm hoàn thiện lại phần mềm quản lý chấm điểm và hướng dẫn các địa phương sử dụng phần mềm một cách đầy đủ, thống nhất.

Trong quá trình triển khai các đồng chí lãnh đạo, công chức của Vụ Cải cách hành chính được giao nhiệm vụ cần phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc hướng dẫn, đôn đốc, triển khai kịp thời các nội dung theo đúng tiến độ. Phối hợp với các Bộ, ngành để xử lý các vướng mắc, các tồn tại, các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai Kế hoạch. Việc xử lý thông tin cần linh hoạt thông qua sử dụng hiệu quả các tiện ích của mạng xã hội, các hình thức trao đổi thông tin khác ngoài văn bản giấy để kịp thời xử lý thông tin.

Kiểm soát chặt chẽ quá trình triển khai của các địa phương, đảm bảo chất lượng, trung thực, khách quan và phản ánh rõ trong Chỉ số cải cách hành chính năm 2022.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## NGÀNH TÀI CHÍNH: ĐỐI THOẠI VỚI DOANH NGHIỆP VỀ THỦ TỤC CHÍNH SÁCH THUẾ, HẢI QUAN

Sáng ngày 22/11, Bộ Tài chính phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp về thủ tục chính sách thuế, hải quan năm 2022.

### **Hỗ trợ khoảng 233.000 tỷ đồng tiền thuế, phí trong năm 2022**

Theo Thứ trưởng Bộ Tài chính Cao Anh Tuấn, thời gian qua, đặc biệt là những tháng đầu năm 2022, Bộ Tài chính đã chủ động theo dõi sát diễn biến thực tế để nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền, cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp về gia hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.

Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đề xuất, tham mưu với Chính phủ trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp về gia hạn, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất.

Dự kiến thực hiện các giải pháp này trong năm 2022 sẽ hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân với giá trị tiền thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí là khoảng 233.000 tỷ đồng (trong đó: số tiền thuế, phí, lệ phí được miễn, giảm khoảng 98.000 tỷ đồng; số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn khoảng 135.000 tỷ đồng).

Bên cạnh đó, thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia các năm

qua, Chính phủ luôn ưu tiên chú trọng việc cải cách thủ tục hành chính, trong đó có thủ tục về thuế, hải quan để tạo môi trường kinh doanh ngày càng thuận lợi cho các doanh nghiệp, tạo thuận lợi trong việc thực hiện các nghĩa vụ về thuế với ngân sách nhà nước. Bộ Tài chính đã và đang triển khai trên nhiều mặt công tác, tập trung là hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Cụ thể, năm 2022 là năm thứ 8 liên tiếp Bộ Tài chính xếp trong nhóm 3 Bộ đứng đầu về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). Tính chung, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính và các đơn vị trực thuộc đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

### **Cải cách mạnh mẽ, đồng hành cùng doanh nghiệp**

Đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Phạm Tấn Công đánh giá cao sự tích cực đồng hành, tháo gỡ, chia sẻ khó khăn cùng cộng đồng doanh nghiệp của Bộ Tài chính trong thời gian qua đã mang lại những kết quả quan trọng và tác động lớn đến môi trường hoạt động kinh doanh, sản xuất của cộng đồng doanh nghiệp.

Theo Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, vào thời điểm chương trình đối thoại với doanh nghiệp được thực hiện cách đây 16 năm (năm 2006), theo đánh giá của Ngân hàng thế giới về Việt Nam, một trong những chỉ số xếp đội sổ trong khu vực, sau cả Lào và Campuchia là chỉ số nộp thuế. Tuy nhiên, đến nay, với quyết tâm cải cách và quyết liệt thực hiện quy trình cải tiến thủ tục hành chính thuế, hải quan; bền bỉ thường xuyên, Bộ Tài chính và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức các buổi đối thoại bằng các hình thức khác nhau nhằm lắng nghe và tiếp thu ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, nhờ vậy, thứ hạng của ngành Tài chính trong xếp hạng quốc tế từng bước được nâng cao.

“Kết quả này không chỉ mang lại những cải tiến tích cực cho cộng đồng doanh nghiệp trong các quy trình thủ tục, chính sách mà còn đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong cung ứng dịch vụ công, tự động hóa một số quy trình thủ tục của cơ quan Thuế, Hải quan giúp cho các cơ quan này hoạt động ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại giảm bớt sự chông chéo trong giải quyết quy trình, thủ tục...”, ông Phạm Tấn Công nhấn mạnh.

Chia sẻ tại hội nghị, Trưởng phòng Phòng Xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần may Sông Hồng Vũ Quang Tùng cho biết, trong thời gian qua, đặc biệt là thời điểm dịch COVID-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân, doanh nghiệp, nhiều chính sách giảm, giãn, gia hạn thuế, phí... đã hướng tới mục đích hỗ trợ thêm nguồn lực tài chính, giảm giá thành đầu vào và đầu ra cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó, giúp hạ giá bán, người tiêu dùng được hưởng lợi, trên cơ sở đó động viên, thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp phát triển ổn định, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách.

### **Lắng nghe, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp**

Tại hội nghị, đại diện các doanh nghiệp tham dự hội nghị đã đưa ra các câu hỏi thảo luận nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thủ tục hành chính. Qua đối thoại, lãnh đạo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan đã tiếp thu các phản hồi từ phía

cộng đồng doanh nghiệp; ghi nhận những đóng góp thẳng thắn, xây dựng của cộng đồng doanh nghiệp về chính sách và thủ tục hành chính thuế, hải quan của Việt Nam.

Thứ trưởng Cao Anh Tuấn cho biết, thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục theo dõi sát tình hình thực tế để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phù hợp. Trước mắt, sẽ tập trung triển khai quyết liệt và hiệu quả các giải pháp về thuế, phí, lệ phí đã và sắp được ban hành ngay trong thời gian tới; đồng thời, tổng kết, đánh giá việc thực hiện để có các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu việc đánh giá, rà soát và sửa đổi, bổ sung các Luật về thuế nhằm hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách thuế phù hợp với các tiêu chuẩn của hệ thống thuế tốt theo thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, hướng tới một hệ thống thuế có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước.

Từ đó, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, thúc đẩy cạnh tranh, điều tiết thu nhập hợp lý, phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển bền vững của nền kinh tế.

“Bộ Tài chính cũng sẽ tiếp tục cải cách trên mọi mặt công tác, từ hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy, cải cách thủ tục hành chính theo hướng toàn diện và hiệu quả hơn, đến việc tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa các lĩnh vực của ngành Tài chính”, lãnh đạo Bộ Tài chính khẳng định.

*Nguồn: vov.vn*

## THỜI GIAN THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ VÀ CẤP “SỔ ĐỎ” ĐÃ GIẢM TỪ 5 ĐẾN 25 NGÀY

Ngày 18/11, tại Hội nghị Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống văn phòng đăng ký đất đai năm 2022 do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Minh Ngân cho biết, thực hiện Luật Đất đai năm 2013, đến nay, cả nước đã có 60/63 tỉnh, thành phố thành lập văn phòng đăng ký đất đai.

Việc thành lập văn phòng đăng ký đất đai đã giúp đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa ngành quản lý đất đai, thực hiện mạnh mẽ việc cải cách hành chính, ngày càng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Theo Thứ trưởng Lê Minh Ngân, thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ bản được bảo đảm đúng quy định; thời gian thực hiện thủ tục đăng ký và cấp giấy đã giảm từ 5 đến 25 ngày so với trước đây. Thời gian giải quyết hồ sơ giao dịch về đất đai đảm bảo đạt trên 97% so với quy định; việc cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu cũng được tăng lên. Số thủ tục hành chính đã được lồng ghép hoặc liên thông chỉ còn 41 thủ tục (giảm 21 thủ tục so với những địa phương chưa thành lập văn phòng đăng ký đất đai).

Thời gian giải quyết thủ tục đã được rút ngắn đáng kể từ 15 - 45% so với trước đây; số ngày giải quyết hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất là cá nhân, hộ gia

đình từ 5 ngày xuống còn 3 ngày làm việc; quy trình cung cấp dịch vụ minh bạch hơn, qua đó cải thiện sự tham gia và phản hồi tích cực từ các bên liên quan.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, trong quá trình tổ chức, hoạt động hiện nay của hệ thống văn phòng đăng ký đất đai vẫn còn một số hạn chế.

Trình bày báo cáo tại hội nghị, ông Phạm Ngô Hiếu, Cục trưởng Cục Đăng ký đất đai phản ánh, hiện văn phòng và các chi nhánh chưa được giao đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc thực hiện tất cả các công việc mang tính dịch vụ công liên quan đến đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (công việc phục vụ cho quản lý Nhà nước hoặc cho nhu cầu của người sử dụng đất); gây khó khăn, phức tạp, ảnh hưởng đến chất lượng công việc, kéo dài thời gian và tăng thêm chi phí thực hiện và làm cho tính chuyên nghiệp của hệ thống cơ quan đăng ký đất đai chưa được phát huy triệt để.

Nhân lực của hệ thống văn phòng ở phần lớn các địa phương còn rất thiếu về số lượng và nhiều cán bộ chuyên môn còn yếu năng lực, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Một bất cập đáng kể khác là theo quy định hiện hành, các chi nhánh văn phòng không phải là một tổ chức pháp nhân độc lập, mà là đơn vị trực thuộc văn phòng; hoạt động theo cơ chế phụ thuộc (chịu sự quản lý chung về nhân lực, tài chính, tài sản của văn phòng). Tuy nhiên, chi nhánh văn phòng lại được giao một số thẩm quyền, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm độc lập so với văn phòng (thực hiện các thủ tục đăng ký đất đai, xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai đối với các trường hợp của hộ gia đình, cá nhân)...

Tại hội nghị, các đại biểu đã tập trung thảo luận về cơ cấu tổ chức, cơ sở làm việc, việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, đặc biệt công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho hoạt động của các văn phòng đăng ký đất đai, qua đó đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc... để hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống này.

*Nguồn: sggp.org.vn*

## NGÀNH BẢO HIỂM XÃ HỘI: XÁC THỰC VÂN TAY GIẢI QUYẾT THỦ TỤC BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ: BƯỚC TIẾN DÀI TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Sử dụng vân tay trên căn cước công dân gắn chip để xác thực người dân tới khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, giải quyết thủ tục nhận chế độ bảo hiểm xã hội đã được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chính thức đưa vào thí điểm. Đây tiếp tục là một bước tiến lớn của ngành Bảo hiểm xã hội trong chuyển đổi số, khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu được kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an.



## Phòng chống gian lận, trực lợi

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam vừa triển khai thí điểm công nghệ xác thực sinh trắc vân tay trên thẻ căn cước công dân gắn chip trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại 5 bệnh viện (ở Hà Nội và Quảng Bình); bộ phận Một cửa ở bảo hiểm xã hội một số địa phương (như Bảo hiểm xã hội quận Đống Đa, Hà Nội, Bảo hiểm xã hội Bình Dương...). Đây là một trong những giải pháp được ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam triển khai theo Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ (Đề án 06). Với công nghệ mới, người dân đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan bảo hiểm xã hội chỉ cần đặt căn cước công dân và ngón tay trở lên máy kiểm tra, máy tính sẽ hiện kết quả xác nhận chủ căn cước là 1.

Lần đầu tiên trải nghiệm việc làm thủ tục khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng công nghệ xác thực vân tay trên căn cước công dân có gắn chip tại Bệnh viện Đa khoa An Việt (Hà Nội), chị Nguyễn Thị Hồng Hạnh (quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) cho biết: Trước đây, khi làm thủ tục khám chữa bệnh bảo hiểm y tế chị sử dụng thẻ bảo hiểm xã hội giấy kèm chứng minh thư, phải chờ đợi rất lâu để nhân viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu. Thậm chí, nhiều người thẻ bảo hiểm y tế hoặc chứng minh thư bị mờ phải chờ xác thực rất lâu. “Với xác thực bằng vân tay trên căn cước công dân, khi làm thủ tục khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tôi chỉ cần 2 thao tác là xong, rất đơn giản”, chị Hạnh nói.

Tương tự, tại bộ phận “Một cửa” của Bảo hiểm xã hội quận Đống Đa cũng thí điểm tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tích hợp xác thực sinh trắc vân tay trên căn cước công dân gắn chip. Với công nghệ mới, nhân viên bảo hiểm xã hội dễ dàng xác định danh tính người tới làm thủ tục hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để giải quyết chế độ nhanh chóng, thuận lợi, giảm thời gian tiếp nhận hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ.

“Từ nay, nhân viên tiếp nhận hồ sơ của bảo hiểm xã hội không phải đối soát thông tin cá nhân, so mặt và ảnh trên giấy tờ, chỉ cần kiểm tra vân tay, máy móc sẽ giải quyết phần còn lại đảm bảo chính xác. Từ đó đảm bảo việc chi trả, giải quyết các thủ tục một cách chính xác nhất, ngăn trực lợi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế”, bà Đỗ Thị Nga, Giám đốc Bảo hiểm Xã hội quận Đống Đa nói.

## Sớm nhân rộng trên cả nước

Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh vừa đi kiểm tra thí điểm ứng dụng công nghệ xác thực sinh trắc vân tay trên thẻ căn cước công dân gắn chip để đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ở bệnh viện, giải quyết thủ tục tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Ông Mạnh đánh giá, ứng dụng này đã cho thấy được hiệu quả bước đầu, đáp ứng các tiêu chí đề ra. Chỉ vài thao tác dễ dàng, toàn bộ thông tin của người dân đến đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, giải quyết thủ tục tại cơ quan bảo hiểm xã hội đã hiện rõ trên màn hình, đảm bảo đúng người.

“Đây là bước tiến lớn của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thể hiện quyết tâm chuyển đổi số, tối ưu hóa việc sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu của ngành và dữ liệu dân cư để phục

vụ người dân. Qua đó cũng giám sát quản lý, sử dụng quỹ, phòng chống gian lận, trực lợi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế”, ông Mạnh nói.

Lãnh đạo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cho biết, thời gian qua, đã có trường hợp làm giả giấy tờ tùy thân, mượn thẻ bảo hiểm y tế của người khác... để lạm dụng, trực lợi các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Nhân viên các bệnh viện, cơ quan bảo hiểm xã hội gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm tra, đối chiếu thông tin người nộp hồ sơ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giải quyết chính sách cho người tham gia.

Với việc tích hợp xác thực sinh trắc vân tay trên căn cước công dân, nhân viên tiếp nhận hồ sơ có thể xác định chính xác thông tin người nộp hồ sơ nhanh chóng. Nhờ đó đảm bảo khâu giải quyết các quyền lợi liên quan đúng, đủ theo quy định, không làm ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng và hợp pháp của người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hạn chế tình trạng lạm dụng, trực lợi quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm y tế.

Ông Mạnh cũng cho biết, giải pháp trên là ứng dụng, dịch vụ mới để mang lại hiệu quả trong quản lý, xây dựng thành công ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam hiện đại, chuyên nghiệp, vì sự hài lòng của tổ chức và cá nhân, mang lại lợi ích cho toàn xã hội. Do đó, ông yêu cầu các đơn vị liên quan, đơn vị thí điểm ghi nhận ý kiến đánh giá của người dân để hoàn thiện, sớm nhân rộng để phục vụ người dân một cách tối ưu nhất.

*Nguồn: tienphong.vn*

## ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, DỮ LIỆU LỚN TRONG CÁC KHÂU QUẢN LÝ THUẾ

Ngành Thuế sẽ khai hệ thống quản lý thuế tích hợp, tái thiết kế quy trình nghiệp vụ trên nền tảng kiến trúc hiện đại, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối, dữ liệu lớn...

Ứng dụng các công nghệ hiện đại vào trong các khâu quản lý thuế là một trong những định hướng chuyển đổi số của ngành Thuế trong giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

Theo Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế Đặng Ngọc Minh sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang đến nhiều cơ hội và thách thức cho sự phát triển của ngành Thuế. Để có được sự thành công của chuyển đổi số, ngành Thuế cần tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế số và các dữ liệu điện tử để tạo thuận lợi cho người nộp thuế, góp phần nâng cao xếp hạng của Việt Nam về mức độ đơn giản, thuận lợi về thuế.

Lãnh đạo Tổng cục Thuế cũng nêu rõ 4 định hướng lớn trong chuyển đổi số ngành Thuế. Cụ thể là đẩy mạnh triển khai phần mềm hóa đơn điện tử đáp ứng các chính sách mới về hóa đơn điện tử và mở rộng xây dựng hệ thống Cổng kết nối tiếp nhận dữ liệu hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền; Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử và triển khai các giải pháp, công cụ phân tích, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý rủi ro về thuế.

Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý thuế tích hợp, tập trung đáp ứng tái thiết kế quy trình nghiệp vụ trên nền tảng kiến trúc hiện đại, ứng dụng công nghệ mới về trí tuệ nhân tạo,

vạn vật kết nối và dữ liệu lớn,...; Phát triển và cung cấp các dịch vụ thuế số cho người nộp thuế, qua đó, giúp tăng trải nghiệm cho người dân và doanh nghiệp.

Triển khai giải pháp quản lý hoạt động thương mại điện tử trong nước và dịch vụ số xuyên biên giới theo hướng tập trung dữ liệu quản lý từ các sàn thương mại điện tử, nhà cung cấp dịch vụ số xuyên biên giới. Xây dựng hệ thống giám sát tự động 24/7, quy định trách nhiệm phối hợp quản lý của sàn thương mại điện tử và các nhà cung cấp dịch vụ số.

Xây dựng nền tảng dữ liệu phục vụ nghiệp vụ quản lý thuế và các dịch vụ thuế thông minh, bao gồm nền tảng quản trị dữ liệu hiện đại hỗ trợ dữ liệu lớn và quản lý dữ liệu chủ; triển khai các mô hình phân tích dự báo dữ liệu hỗ trợ quản trị rủi ro, quản trị chất lượng và quản trị hiệu năng.

Triển khai hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn an ninh cho hệ thống công nghệ thông tin ngành Thuế theo định hướng chuyển đổi số. Kiến trúc nền tảng hạ tầng kỹ thuật được chuyển đổi theo hướng dịch vụ, phát triển theo xu hướng công nghệ điện toán đám mây; phát triển hạ tầng Internet vạn vật và ứng dụng các công nghệ số mới trong xây dựng các ứng dụng, dịch vụ phục vụ công tác quản lý thuế.

Cũng tại Đề án đổi mới và tăng cường năng lực công tác thanh tra, kiểm tra người nộp thuế đến năm 2030, cơ quan thuế cho biết sẽ phát triển ứng dụng nhằm tự động hóa một số bước trong thanh, kiểm tra dựa trên nền tảng quản lý thuế điện tử và kết nối dữ liệu tự động với bên thứ 3, tiến tới áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

Với mục tiêu đến năm 2025, toàn bộ tờ khai các khoản thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân của doanh nghiệp được kiểm tra tự động qua phần mềm ứng dụng có sử dụng bộ tiêu chí chấm điểm rủi ro của cơ quan thuế.

Tỷ lệ người nộp thuế được lựa chọn để xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo rủi ro hàng năm bằng phần mềm ứng dụng quản lý rủi ro của cơ quan thuế đạt 90%.

Theo lộ trình, từ năm 2023 - 2030, ngành Thuế sẽ tiếp tục xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp với các đơn vị liên quan phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra thuế. Bổ sung nguồn nhân lực; đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho công tác thanh, kiểm tra.

Tiếp tục xây dựng và triển khai các chuyên đề thanh, kiểm tra thuế; nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo để xây dựng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác thanh, kiểm tra thuế trên máy tính.

*Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn*

## CHỈ SỐ DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CỦA VIỆT NAM TĂNG 5 BẬC

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, Liên hợp quốc đã công bố Báo cáo khảo sát xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử của 193 quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn cầu;

trong đó, chỉ số dịch vụ trực tuyến (OSI - Online Service Index) của Việt Nam xếp thứ 76/193 quốc gia, vùng lãnh thổ, đạt 0,6484 điểm, tăng 5 bậc so với năm 2020.

Chỉ số dịch vụ trực tuyến của Việt Nam được xếp loại ở mức cao và cao hơn so với mức trung bình của thế giới, khu vực châu Á và Đông Nam Á. Ngoài ra, Việt Nam được đánh giá là một trong số 9 quốc gia có thu nhập dưới trung bình nhưng có chỉ số phát triển Chính phủ điện tử và chỉ số dịch vụ trực tuyến cao trên mức trung bình của thế giới.

Năm 2022, Liên hợp quốc đã thay đổi phương pháp đánh giá chỉ số dịch vụ trực tuyến, đánh giá theo 5 nhóm tiêu chí: Khung thể chế, cung cấp nội dung, cung cấp dịch vụ, công nghệ và tham gia điện tử. Liên hợp quốc cũng lần đầu tiên đánh giá về mức độ hoàn thành dịch vụ trực tuyến thay vì chỉ đánh giá có cung cấp dịch vụ trực tuyến.

Trong đó, mức độ hoàn thành dịch vụ trực tuyến là khả năng thực hiện toàn bộ giao dịch của dịch vụ trên môi trường mạng hay chỉ thực hiện trực tuyến một phần và người dân vẫn phải hiện diện để hoàn thành hầu hết các giao dịch. Đây cũng là nội dung quy định mới về mức độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trong Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Cũng theo Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, hiện đã có 14 Bộ, ngành, địa phương gửi danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần về Bộ Thông tin và Truyền thông. 23 tỉnh, thành phố ban hành văn bản giao chỉ tiêu cho từng cơ quan nhà nước trên địa bàn về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến. 7 tỉnh ban hành chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến như giảm thời gian, chi phí sử dụng dịch vụ.

Để tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng các yêu cầu tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan nhà nước rà soát các thủ tục hành chính trong phạm vi Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để xác định và công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần.

Cùng với đó, cơ quan nhà nước cần triển khai mạnh mẽ các giải pháp cụ thể như: Ban hành văn bản giao chỉ tiêu với tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến... gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; chuẩn hóa và nâng cao trải nghiệm người dùng để cải tiến chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

Đặc biệt, cơ quan nhà nước cần nghiên cứu, ban hành chính sách về giảm phí, lệ phí để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; giảm thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến để khuyến khích người dân sử dụng. Triển khai thí điểm một số dịch vụ không tiếp nhận bản giấy; triển khai trợ lý ảo hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

**\* Bộ Nội vụ đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.**

Trong đó, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Khoản 7 về số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc Bộ; chi cục thuộc cục thuộc tổng cục thuộc Bộ.

Theo Bộ Nội vụ đánh giá một số khó khăn, bất cập đó là một số chi cục tổ chức và hoạt động có tính chất đặc thù: Giải quyết thủ tục hành chính 24/24h; được giao quản lý theo khu vực, liên vùng; có quy mô lớn, tổ chức trực thuộc nhiều, có trên 11 tổ chức... thì quy định chỉ được bố trí tối đa không quá 02 cấp phó sẽ khó đáp ứng được yêu cầu công việc.

Do đó, Bộ Nội vụ đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 7 Điều 1 (bổ sung điểm c Khoản 2 - Về số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc bộ Điều 18b - Tiêu chí thành lập chi cục và tương đương) như sau: a) Chi cục có từ 01 đến 03 phòng được bố trí 01 cấp phó; có từ 04 phòng trở lên được bố trí không quá 02 cấp phó; b) Chi cục không có phòng được bố trí không quá 02 cấp phó; c) Chi cục được bố trí không quá 03 cấp phó khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau: Có từ 11 tổ chức trực thuộc trở lên; được giao quản lý theo khu vực liên tỉnh, liên huyện, có từ 09 tổ chức trực thuộc trở lên; được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính 24/24 giờ trong ngày.

Tiêu chí thành lập, số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc tổng cục thuộc bộ thực hiện theo quy định về tiêu chí thành lập, số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc Bộ.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định hoặc phân cấp cho Tổng Cục trưởng quyết định số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục theo quy định, bảo đảm bình quân mỗi chi cục không quá 03 cấp phó.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## HÀ NỘI: NGƯỜI DÂN ỦNG HỘ MÔ HÌNH 'THỨ HAI - NGÀY KHÔNG GIẤY HẸN'

Mô hình 'Thứ Hai - ngày không giấy hẹn' của Ủy ban nhân dân phường Thụy Khuê (quận Tây Hồ, TP. Hà Nội) thời gian qua đã nhận được sự đồng lòng ủng hộ từ người dân.

### **Nhận ngay kết quả, không cần chờ đợi**

Xuất phát từ thực trạng nhiều người dân khi thực hiện thủ tục hành chính còn e ngại việc viết lại nhiều lần các mẫu đơn, mẫu tờ khai cũng như phải đi lại nhiều lần khi thực hiện thủ tục hành chính...; công chức phải hướng dẫn nhiều lần, từ ngày 01/9/2022, Ủy ban nhân dân phường Thụy Khuê đã chính thức triển khai mô hình “Thứ Hai - Ngày không giấy hẹn” trong giải quyết thủ tục hành chính và hỗ trợ tổ chức, công dân nộp hồ sơ trực tuyến.

Mô hình này được hiểu là khi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đến Ủy ban nhân dân phường yêu cầu thực hiện một số thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả vào ngày thứ Hai hàng tuần, nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định sẽ được tiếp nhận và giải quyết ngay. Các tổ chức, cá nhân khi đến thực hiện các thủ tục hành chính (trong danh mục các thủ tục được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường) vào thứ Hai hàng tuần sẽ được nhận ngay kết quả mà không cần chờ đợi.

Danh mục các thủ tục không giấy hẹn gồm: Đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử; Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con; Đăng ký nhận cha, mẹ, con; Đăng ký thay đổi, bổ sung, cải chính hộ tịch; Cấp bản sao trích lục hộ tịch; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Chứng thực chữ ký, chứng nhận giấy tờ; Xác nhận sơ yếu lý lịch, xác nhận theo đơn...

Phường đã phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, nhân viên tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có trách nhiệm thực hiện các nội dung, cụ thể: Hỗ trợ tổ chức, công dân nộp hồ sơ trực tuyến khi tổ chức, công dân, doanh nghiệp có nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính theo hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ; Nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì cán bộ, công chức, nhân viên trực tại Bộ phận Một cửa sẽ hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, công dân, doanh nghiệp đăng nhập địa chỉ [dichvucong.hanoi.gov.vn](http://dichvucong.hanoi.gov.vn), khai thông tin và nộp hồ sơ trực tuyến tại từng lĩnh vực tương ứng trên hệ thống phần mềm dịch vụ công; Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trình ký và trả kết quả ngay cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Đồng thời, phường giao nhiệm vụ cho Cán bộ, công chức, nhân viên thuộc Ủy ban nhân dân phường chủ động bố trí, sắp xếp thời gian hỗ trợ việc khai trực tuyến, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính vào các ngày thứ Hai hàng tuần khi tổ chức, công dân đến Ủy ban nhân dân phường thực hiện thủ tục hành chính; đảm bảo chất lượng và tiến độ đúng theo kế hoạch thực hiện mô hình “Thứ Hai - Ngày không giấy hẹn”.

Cùng với đó, Đoàn Thanh niên phường Thụy Khuê cũng triển khai mô hình “Ngày thứ Hai xanh”, tình nguyện hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 song hành với đội hình thứ 7 tình nguyện và công chức áo xanh, góp phần nâng cao hiệu quả công việc, mang lại sự hài lòng, niềm tin cho tổ chức và công dân.

### **Cải thiện, nâng cao điểm số cải cách hành chính, người dân đồng tình ủng hộ**

Mô hình “Thứ Hai - Ngày không giấy hẹn” của phường Thụy Khuê đã góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa. Từ đó, công tác giải quyết hồ sơ hành chính được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, tạo thuận lợi cho tổ chức và cá nhân khi đến quan hệ công việc, góp phần giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí và thời gian của tổ chức và cá nhân. Mô hình đã đạt được kết quả bước đầu và góp phần cải thiện, nâng cao điểm số cải cách hành chính của phường, tạo được niềm tin của Nhân dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Bên cạnh đó, bộ phận một cửa của phường đều công khai, minh bạch và niêm yết tất cả các thủ tục hành chính có liên quan và các thủ tục đều được giải quyết đúng hạn. Ngoài ra, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giao dịch thủ tục hành chính.

Bà Nguyễn Thị Thúy (Sinh năm 1957, ở phường Thụy Khuê) chia sẻ: “Tôi cảm thấy rất hài lòng khi thứ Hai đến Ủy ban nhân dân phường làm việc, mọi thủ tục đều hoàn thành nhanh chóng. Nếu như trước đó, tôi phải chờ đợi, đi lại vài lần mới xong việc thì nay không phải mất công đợi chờ nữa. Có thể thấy mô hình “Thứ Hai - Ngày không giấy hẹn” rất tiện ích cho người dân”.

Để giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đúng trình tự và quy định đề ra, nâng cao sự hài lòng của người dân, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng trong công tác cải cách hành chính, đòi hỏi người làm công tác giải quyết thủ tục hành chính phải không ngừng nâng cao trình độ, trách nhiệm và rõ người, rõ việc và tập trung đổi mới phương thức chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị; đề cao tính kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử của công chức, viên chức trong thực hiện công vụ.

Đồng thời, người làm công tác giải quyết thủ tục hành chính phải luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, quan tâm công tác phối hợp, chia sẻ thông tin, phát huy vai trò của cơ quan thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền gắn với lộ trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Bên cạnh đó, người làm công tác giải quyết thủ tục hành chính phải chú trọng nội dung tuyên truyền, khuyến khích để các cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích. Đảm bảo cho người dân tiếp cận đầy đủ về thông tin thủ tục hành chính, tham gia đóng góp vào công tác cải cách hành chính tại địa phương, nâng cao chất lượng phục vụ, hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

*Nguồn: kinhtedothi.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: QUẬN 11 TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA BƯU ĐIỆN VÀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Ngày 21/11, Ủy ban nhân dân quận 11 (TP. Hồ Chí Minh) tổ chức hội nghị triển khai mô hình “Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính viễn thông, thanh toán không dùng tiền mặt”; Quét mã QR thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận Một cửa quận và ra mắt cẩm nang số "Những điều cần biết và thực hiện sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh".

Phát biểu tại buổi lễ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 Trần Thị Bích Trâm cho biết, thời gian qua công tác cải cách hành chính được Quận 11 quan tâm thực hiện và có một số chuyển biến tích cực. Nhận thức của cán bộ, công chức quận, phường về công tác cải cách hành chính ngày càng rõ nét, nhiều mô hình cải cách hành chính từ quận đến phường được triển khai nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn.

Để thực hiện quy trình nộp hồ sơ dịch vụ công, thông thường người dân, doanh nghiệp phải mất rất nhiều thời gian, công sức để đến cơ quan hành chính thực hiện nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính đồng thời thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí, lệ phí khi giải quyết thủ tục hành chính. Việc này dẫn đến lãng phí không nhỏ chi phí, thời gian, nguồn lực của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 nhấn mạnh, mô hình này là sự chuyển biến mạnh mẽ đối với hoạt động sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn quận, đưa việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt từng bước thành thói quen của người dân; nhằm giảm tỷ lệ tiền mặt trong lưu thông cũng như tăng cường sự công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Ngoài ra, nhằm hỗ trợ các cá nhân, tổ chức trên địa bàn quận phát triển sản xuất, kinh doanh, Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng, hình thành cơ sở dữ liệu chung nhất về những việc cần biết và thực hiện sau khi được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh... Đây sẽ là kênh thông tin hữu ích giúp cho các cá nhân, tổ chức kinh doanh trên địa bàn quận.

Bà Trần Thị Bích Trâm cũng yêu cầu các phòng ban đơn vị quận, Ủy ban nhân dân 16 phường tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh việc triển khai nhân rộng các mô hình cải cách hành chính thực hiện hiệu quả nhằm phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn quận tốt hơn.

*Nguồn: sggp.org.vn*



# HẢI PHÒNG: THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ TẬP TRUNG HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

Hiện nay, người dân TP. Hải Phòng có thể truy cập Cổng thông tin đất đai Hải Phòng tại website <https://hph.mplis.gov.vn/og/> để tra cứu thông tin địa chính về đất đai, lấy được dữ liệu theo nhu cầu. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin đất đai là một nội dung quan trọng để đảm bảo quản lý đất đai một cách minh bạch.

## Minh bạch trong quản lý đất đai

Tại TP. Hải Phòng, từ hơn 10 năm nay, việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đã bắt đầu được số hóa với rất nhiều dự án cụ thể. Tuy nhiên, hiệu quả đạt được vẫn chưa cao do có khối lượng công việc khổng lồ và phức tạp với rất nhiều quy trình và thủ tục. Vì vậy, đây là một trong những lĩnh vực được TP. Hải Phòng lựa chọn ưu tiên tập trung thực hiện chuyển đổi số, với mục tiêu phấn đấu mang lại những chuyển biến cơ bản, tạo giá trị rõ nét và minh bạch trong công tác quản lý.

Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Phạm Minh Thành cho biết, trong các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành, việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai là khó khăn, vướng mắc nhiều nhất, bởi liên quan đến thông tin từng thửa đất. Trong khi đó, công tác quản lý đất đai qua các thời kỳ, việc xây dựng dữ liệu, xác minh nguồn gốc thửa đất chủ yếu thực hiện từ cấp xã. Chính vì vậy, quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai càng cần sự phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền.

Kết quả vận hành Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS, hiện nay Sở đã xây dựng dữ liệu không gian 306.851 thửa đất; 49.784 thửa đất có thông tin thuộc tính; 29,152 tệp dữ liệu hồ sơ quét, tổng dung lượng lưu trữ hồ sơ quét hiện là 17123 GB; đơn vị thi công đang tích hợp đồng bộ hệ thống và đưa lên Cổng thông tin đất đai TP. Hải Phòng để cung cấp thông tin cho người dân khi có nhu cầu tra cứu.

Ngoài ra, trước đây, thông tin đất đai do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý chưa được đăng tải trực tuyến. Khi có nhu cầu cung cấp dữ liệu đất đai, các cá nhân, đơn vị phải gửi văn bản yêu cầu để được nhận bản sao hồ sơ, được cung cấp tệp dữ liệu bản đồ, sau đó mới khai thác, sử dụng. Quá trình này phải có thời gian thực hiện khiến các tổ chức, cá nhân chỉ đến cơ quan Nhà nước để tiếp cận thông tin khi cần thiết.

Trước thực trạng đó, với sự quyết tâm, tập trung cao từ thành phố đến sở, ngành, địa phương, mới đây, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10), Ngày Chuyển đổi số thành phố, Cổng thông tin đất đai TP. Hải Phòng chính thức khai trương và ra mắt với mục tiêu xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin đất đai trên cơ sở hạ tầng đồng bộ, phần mềm thống nhất. Thông qua Cổng thông tin đất đai, người dân có thể xem các thông tin về dữ liệu bản đồ: số tờ, số thửa, diện tích, vị trí thửa đất, loại đất; tình trạng cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất; tình trạng giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, thông qua mã số hồ sơ, số điện thoại hoặc căn cước công dân của người nộp hồ sơ.

### **Đổi mới cách làm tạo bước đột phá**

Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường cho biết, Sở đã đổi mới cách làm trước đây, không chờ các dự án xây dựng xong cơ sở dữ liệu đất đai mới đưa dữ liệu vào khai thác sử dụng: Dữ liệu thi công xây dựng đến đâu sẽ được tích hợp ngay vào phần mềm Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS do Tập đoàn Công nghệ Viễn thông quân đội Viettel xây dựng để xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai trên toàn thành phố.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu sẽ được tiến hành song song giữa dữ liệu thi công của nhà thầu và dữ liệu cập nhật của Văn phòng Đăng ký đất đai khi giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân và doanh nghiệp trên phần mềm Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS. Do đó, lãnh đạo Sở hoàn toàn có thể trực tiếp giám sát, kiểm tra kết quả, tiến độ thực hiện của các đơn vị thi công.

Mặt khác, để cung cấp các dịch vụ hành chính công cấp độ 4 trong lĩnh vực đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan đã hoàn thành việc kết nối giữa phần mềm dịch vụ công trực tuyến với phần mềm Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS.

Hiện nay người dân đã có thể nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến TP. Hải Phòng (tại địa chỉ: <http://dichvucong.haiphong.gov.vn>), hồ sơ tự động chuyển tiếp qua phần mềm Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS để cán bộ thụ lý thực hiện quy trình, thủ tục hành chính qua môi trường mạng Internet.

Nhờ cách làm mới này, trong vòng 4 tháng, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có bước đột phá trong công tác chuyển đổi số, thể hiện rõ rệt nhất trong việc giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai cho người dân 100% trên môi trường điện tử. Theo số liệu thống kê từ ngày 01/6 đến ngày 23/10/2022, toàn hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai đã tiếp nhận và xử lý các thủ tục hành chính về đất đai trên phần mềm Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS với tổng số 39.125 hồ sơ; tổng số hồ sơ đã trả kết quả là 28.153 hồ sơ; trong số hồ sơ tiếp nhận có 11.120/39.125 hồ sơ tiếp nhận qua Cổng dịch vụ công trực tuyến TP. Hải Phòng.

Hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu về nền địa lý; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất... Sau khi hoàn thành, các dữ liệu này sẽ được chuyển tải lên nền tảng này để chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu phục vụ công tác quản lý Nhà nước của từng cơ quan cũng như nhu cầu thông tin của xã hội.

*Nguồn: baophapluat.vn*

## QUẢNG NINH: GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH '5 BƯỚC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ'

Thực hiện mục tiêu chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đang tích cực triển khai số hóa và ký số đối với 100% hồ sơ thủ tục hành chính theo quy trình '5 bước trên môi trường điện tử'.

Từ đầu tháng 10/2022, tất cả các sở, ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình "5 bước trên môi trường điện tử" (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, ký số, trả kết quả), gắn với việc áp dụng chữ ký số trong tất cả các bước giải quyết.

Triển khai ký số đã giúp giảm chi phí, thời gian khi giao dịch, tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và người dân; đồng thời tăng cường sự giám sát của người dân, ngăn chặn tình trạng tiêu cực, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức. Các dịch vụ công, tiện ích số được tăng cường và nâng cao, góp phần mở rộng các kênh giao tiếp. Người dân, doanh nghiệp chỉ cần có thiết bị thông minh kết nối mạng internet có thể thực hiện các giao dịch giải quyết thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi; đồng thời có thể khai thác các kết quả giải quyết thủ tục hành chính được lưu trong kho lưu trữ điện tử và có thể trích xuất dữ liệu để tổ chức, cá nhân tái sử dụng trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Triển khai ký số cũng giúp cán bộ xử lý hồ sơ nhanh chóng, chính xác và kịp thời; đồng thời nâng cao tính an toàn, an ninh thông tin khi hồ sơ được xử lý khép kín trên môi trường điện tử. Bên cạnh đó, việc số hóa, bóc tách dữ liệu bảo đảm được lưu trữ đầy đủ, từng bước xây dựng, hoàn thiện giải pháp tích hợp, chia sẻ, kết nối liên thông trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu một cửa điện tử tỉnh tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành hướng tới hình thành cơ sở dữ liệu "sạch, đủ, đúng".

Giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình "5 bước trên môi trường điện tử" ngoài kết quả bằng giấy, người dân, doanh nghiệp có thể nhận bản kết quả số có đóng dấu điện tử qua tài khoản dịch vụ công trực tuyến hoặc email.

Trong tháng 10/2022, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tổ chức 4 lớp tập huấn, hướng dẫn triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cho toàn bộ các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên của các sở, ban, ngành và địa phương.

Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Hải Vân cho biết: Để triển khai mạnh mẽ, sâu rộng hơn nữa việc giải quyết thủ tục hành chính "5 bước trên môi trường điện tử", từ nay đến hết quý I/2023 sẽ tổ chức tập huấn số hóa hồ sơ thủ tục hành chính và giải quyết trên môi trường điện tử cho trên 2.000 lượt cán bộ, công chức, chuyên viên toàn tỉnh. Trung tâm đã đề nghị cấp chứng thư số thứ 2 và chữ ký số cá nhân cho 300 tổ chức, cá nhân tham gia vào quy trình.

Các cấp chính quyền tỉnh, cán bộ, công chức đang tích cực thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình "5 bước trên môi trường điện tử". Theo đó đẩy mạnh hướng dẫn người dân trong sử dụng chữ ký số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục rà soát, nâng

cấp trang thiết bị, hệ thống phần mềm, đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện quy trình một cách chuyên nghiệp.

Để góp phần thực hiện quy trình thuận lợi, tổ chức, người dân, doanh nghiệp cần nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động số hóa hồ sơ thủ tục và nộp trực tuyến; tích cực khai thác, sử dụng các dữ liệu cá nhân đã số hóa thông qua tài khoản cá nhân trên trang dịch vụ công trực tuyến, tránh việc phải nộp lại một loại giấy tờ nhiều lần trong giao dịch hành chính.

*Nguồn: baoquangninh.com.vn*

## BẮC GIANG: KHÔNG CÒN GIAO DỊCH BẰNG TIỀN MẶT TẠI KHO BẠC

Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện hiệu quả Đề án thanh toán không dùng tiền mặt trong hệ thống Kho bạc Nhà nước. Việc làm này vừa giúp đẩy nhanh quá trình xây dựng kho bạc số nói riêng và chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số trên địa bàn tỉnh nói chung vừa góp phần cùng cả nước xây dựng chính phủ điện tử.

Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang Nguyễn Quang Tuấn cho biết, bám sát chủ trương về chuyển đổi số, tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt và Đề án của Kho bạc Nhà nước về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong hệ thống Kho bạc Nhà nước đến năm 2025, KBNN Bắc Giang đã tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án thanh toán không dùng tiền mặt tại đơn vị.

Theo đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang đã chủ động phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại trên địa bàn để thiết lập, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, đối tượng thụ hưởng ngân sách nhà nước trong thanh toán không dùng tiền mặt, cũng như giao dịch bằng tiền mặt tại các ngân hàng thương mại đối với thu chi ngân sách nhà nước và các giao dịch thanh toán khác...

Nhờ quyết liệt chỉ đạo và làm tốt công tác tuyên truyền, khối lượng tiền mặt tại trụ sở Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang đã giảm nhiều so với năm 2021 (hơn 10 tháng năm 2022 giảm được 82% lượng tiền mặt, tương đương giảm 681 tỷ đồng). Số thu NSNN bằng tiền mặt tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước trực thuộc Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang là 28 tỷ đồng, giảm 103 tỷ đồng so với năm 2021. Đáng chú ý, cho đến thời điểm này, tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang và một số Kho bạc Nhà nước huyện trực thuộc đã không còn giao dịch tiền mặt.

Ông Nguyễn Quang Tuấn cho biết, bằng việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước nói chung và Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang nói riêng đã giúp cho đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, người dân, doanh nghiệp giảm bớt thời gian đến giao dịch tại Kho bạc Nhà nước.

Đồng thời, việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đã giúp giảm các chi phí lao động liên quan đến quy trình quản lý, xử lý tiền mặt; tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi, phân công lại lao động và tăng cường hơn nữa công tác cải cách hành chính.

Đây chính là bước khởi đầu để Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang sớm hoàn thành kho bạc số với mục tiêu “3 không” theo đúng nội dung Chiến lược phát triển hệ thống Kho bạc Nhà nước đến 2030 đặt ra là: Không tiền mặt, không khách hàng giao dịch trực tiếp, không chứng từ giấy. Đồng thời, thanh toán không dùng tiền mặt cũng giúp cho doanh nghiệp thuận lợi hơn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, từ đó tạo điều kiện để thúc đẩy các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

*Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn*

## HÀ GIANG: CÔNG BỐ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Chiều ngày 22/11, tỉnh Hà Giang tổ chức công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) cấp sở, ngành và địa phương năm 2021.

Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) cấp sở, ngành và địa phương tỉnh Hà Giang năm 2021 dựa trên sự tổng hợp ý kiến của 280 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể theo 10 chỉ số thành phần đối với địa phương và 8 chỉ số thành phần đối với sở, ngành.

Đã có gần 700 phiếu đánh giá đối với 20 sở, ngành và 11 huyện, thành phố. Kết quả xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) cấp sở, ngành và địa phương tỉnh Hà Giang năm 2021, dẫn đầu khối sở, ngành là Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang với 77 điểm; dẫn đầu khối địa phương là huyện Quản Bạ với 76,56 điểm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Nguyễn Văn Sơn, đánh giá, Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) cấp sở, ngành và địa phương là kênh thông tin rất quan trọng, giúp lãnh đạo tỉnh thực hiện tốt hơn công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động phát triển kinh tế, xã hội.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị người đứng đầu các sở, ngành, địa phương nghiêm túc tiếp thu, coi đây là kênh quan trọng để tập trung nghiên cứu những mặt đã làm được, những hạn chế tồn tại ở từng bộ phận, phòng ban chuyên môn, lĩnh vực; từ đó, xây dựng kế hoạch cải thiện nâng cao các chỉ số thành phần trong năm 2023 và những năm tiếp theo để phục vụ doanh nghiệp, người dân ngày càng hiệu quả và kịp thời.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang cũng quyết định, bắt đầu từ năm 2022, tỉnh thống nhất đưa nội dung khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) cấp sở, ngành và địa phương trên địa bàn vào kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cải cách các thủ tục hành chính hằng năm để chỉ đạo triển khai trong ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh.

*Nguồn: nhandan.vn*

## THANH HÓA: CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠO ĐỘT PHÁ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Là một trong số ít tỉnh, thành phố sớm ban hành Nghị quyết riêng về chuyển đổi số đến năm 2025 định hướng đến năm 2030, tỉnh Thanh Hóa xác định rất rõ chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm phải thực hiện nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân trên môi trường số.

### **Xử lý 100% hồ sơ, văn bản trên môi trường số**

Thông tin từ Sở Thông tin và Truyền thông cho biết, 9 tháng đầu năm 2022, hệ thống văn bản được kết nối liên thông giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể ở cả 3 cấp trên địa bàn tỉnh và kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia; tổng số lượt trao đổi, gửi/nhận qua hệ thống trên 2,8 triệu lượt văn bản; tỷ lệ văn bản được ký số cá nhân đạt 98,72%, tỷ lệ văn bản ký số cơ quan đạt 100%, giúp cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Nhà nước được công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Theo đó, 100% cán bộ, công chức ở Thanh Hóa thực hiện tiếp nhận, xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường số. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao đã được các cơ quan Nhà nước trong tỉnh quan tâm, chú trọng đẩy mạnh thực hiện. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng tiếp tục được duy trì, ổn định.

Tổng số thuê bao trên toàn mạng ước đạt 2.947.000 thuê bao (trong đó 27.000 thuê bao cố định; 2.920.000 thuê bao di động) bằng 99,92% so với kế hoạch được giao. Thuê bao Internet trên toàn mạng ước đạt 2.350.000 thuê bao; đạt mật độ 64,1 thuê bao/100 dân bằng 117,5% kế hoạch được giao (chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giao năm 2022).

Đã có 14.037 doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử đạt 97%; có 1.138 hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử chiếm 98%; có 1.306.281 hóa đơn điện tử đã được sử dụng và truyền về cơ quan Thuế...

Có 27/27 bệnh viện tuyến huyện đã kết nối hệ thống khám chữa bệnh từ xa với các bệnh viện tuyến Trung ương. 100% các bệnh viện công lập triển khai thanh toán phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt; 100% bệnh viện công lập đã triển khai hóa đơn điện tử; triển khai phần mềm quản lý nhà thuốc đến hơn 765 nhà thuốc kết nối với cổng dược Quốc gia nhằm quản lý, kê đơn bán thuốc trong ngành Y tế...

### **Thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ**

Mặc dù đã có những chuyển biến tích cực trong thực hiện chuyển đổi số, tuy nhiên theo Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh hóa Vũ Đức Nhiệm, nhiều doanh nghiệp hiện nay trên địa bàn tỉnh vẫn chưa nắm rõ khái niệm, cũng như mơ hồ về chuyển đổi số. Bên cạnh đó, việc thực hiện chuyển đổi số cũng có thể khiến các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải gánh thêm chi phí, không đảm bảo cả về nguồn lực và nhân lực thực hiện.

Có thể thấy, lợi ích của chuyển đổi số đối với doanh nghiệp là mở rộng khách hàng và thị trường tiềm năng nhanh chóng, chính xác; tăng hiệu suất kinh doanh và sản xuất; gia tăng trải nghiệm khách hàng; sáng tạo các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu; tối ưu chi phí vận hành, chi phí nhân sự; lãnh đạo ra quyết định nhanh chóng, chính xác. Việc chuyển đổi số đồng bộ giữa các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, vận tải,... trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa sẽ đảm bảo sự phát triển chung về kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tại sự kiện hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 vừa qua, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa Mai Xuân Liêm, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa cho biết, việc chuyển đổi số của người dân còn hạn chế, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi. Việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn chưa được chú trọng.

Chính vì vậy, để tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, hướng tới mục tiêu “Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”, tỉnh Thanh Hóa sẽ tập trung phát động các sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, thúc đẩy toàn dân sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số, thúc đẩy phổ cập kỹ năng số làm cho người dân được thụ hưởng các kết quả do chuyển đổi số mang lại; thúc đẩy mua sắm trực tuyến tại các sàn thương mại điện tử “voso.vn”, “postmart.vn”, thúc đẩy sử dụng sản phẩm, dịch vụ số, ngân hàng số...

Theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Đỗ Hữu Quyết, tỉnh Thanh Hóa coi chuyển đổi số là một tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cấp, các ngành, các đơn vị. Việc chuyển đổi số ở tỉnh Thanh Hóa đang được thực hiện theo đúng lộ trình và kế hoạch đặt ra.

Tỉnh Thanh Hóa đã hướng dẫn, hỗ trợ cho 66.816 doanh nghiệp, hộ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; 67 sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử như “voso.vn”, “postmart.vn” và 577 sản phẩm lên Cổng kết nối cung cầu nông sản an toàn tỉnh Thanh Hóa; 27/27 huyện, thị xã, thành phố đã thành lập 4.233 tổ công nghệ số cộng đồng đến tận thôn, xóm với hơn 14.478 thành viên tham gia...

Tỉnh Thanh Hóa phấn đấu đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% trở lên trong GRDP của tỉnh. Doanh nghiệp chuyển đổi số chiếm 80% trở lên tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế; 100% các huyện, thị xã, thành phố và 80% trở lên các xã, phường, thị trấn hoàn thành chuyển đổi số, theo Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa...

*Nguồn: daibieunhandan.vn*

## **NGHỆ AN: NHIỀU GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ Ở ĐƠN VỊ 7 NĂM LIỀN XẾP THỨ NHẤT VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Với phương châm hành động 'Luôn nỗ lực cao nhất trong mọi hoàn cảnh, khắc phục mọi khó khăn', Công an tỉnh Nghệ An đã triển khai 9 giải pháp cải cách hành chính đột phá và đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Trong đó, với chỉ số cải cách hành chính 98,50%, Công an tỉnh Nghệ An tiếp tục xếp vị trí thứ 1/63 Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về chỉ số cải cách hành chính năm 2022. Đây là năm thứ 7 liên tiếp, Công an Nghệ An vinh dự đạt được danh hiệu này...

Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn nhất nước, dân số hơn 3,5 triệu người, với 460 xã, phường, thị trấn, huyện xa nhất cách thành phố Vinh gần 300km, có nhiều xã miền núi cách trung tâm huyện gần 100km, đi lại hết sức khó khăn, thu nhập bình quân đầu người hàng năm còn thấp. Trong bối cảnh cả hệ thống chính trị phải ưu tiên nguồn lực để chống đại dịch COVID-19, vì vậy trong niên độ xếp hạng cải cách hành chính năm 2022 của Bộ, Công an tỉnh Nghệ An gặp rất nhiều khó khăn trong việc huy động các nguồn kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính.

Tuy nhiên, với phương châm hành động “Luôn nỗ lực cao nhất trong mọi hoàn cảnh, khắc phục mọi khó khăn”, năm 2022 Công an tỉnh Nghệ An đã triển khai 9 giải pháp cải cách hành chính đột phá và đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Theo đó, ngay từ đầu năm, lãnh đạo Công an tỉnh Nghệ An đã chỉ đạo 100% Công an các đơn vị, địa phương, Đoàn Thanh niên - Hội Phụ nữ - Công đoàn Công an tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2021, ký cam kết thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022, qua đó hơn 100 nhiệm vụ cải cách hành chính mới đã được đăng ký và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Đồng thời triển khai tổ chức hội nghị tập huấn công tác cải cách hành chính cho 51/51 Công an đơn vị, địa phương, với hơn 6.500 lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ tham dự nhằm làm chuyển biến sâu rộng nhận thức và hành động đối với công tác cải cách hành chính, đưa công tác cải cách hành chính đi vào chiều sâu, hiệu quả.

Cùng với đó, năm 2022, Công an tỉnh Nghệ An đã triển khai xây dựng 428 mô hình cải cách hành chính Công an cấp xã với kinh phí gần 20 tỷ đồng bằng nguồn ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp và lực lượng Công an chủ động xã hội hóa. Qua đó nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân và nâng cao uy tín, vị thế của lực lượng Công an ngay tại cơ sở theo đúng tinh thần chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công an là “xã bám cơ sở”. Đây cũng là mô hình được Bộ Công an vào trực tiếp khảo sát, đánh giá cao và chỉ đạo nhân rộng ra cả nước.

Bên cạnh đó, Công an tỉnh Nghệ An tiếp tục lắp đặt hệ thống camera giám sát việc tiếp dân, giải quyết thủ tục hành chính và là hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của nhân dân qua mã QR tại Bộ phận một cửa Công an cấp xã (giao Công an cấp huyện trực tiếp theo dõi, quản lý). Từ đó hoàn thiện, khép kín quy trình kiểm soát thủ tục hành chính từ Công an tỉnh đến Công an cấp huyện, Công an cấp xã. Lắp hệ thống camera giám sát tại Bộ phận tiếp dân thăm gặp can phạm nhân, hệ thống camera giám sát cán bộ chiến sĩ trực nhà tạm giữ Công an cấp huyện nên việc tiếp dân thăm gặp can, phạm nhân ngày càng đi vào nề nếp, chặt chẽ.

Mặt khác, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả công tác cũng là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính của Công an tỉnh nghệ An. Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành nhân rộng phần mềm Quản lý công văn đến 100% Công an đơn vị, địa phương. Chủ động tự nghiên cứu, xây dựng mới 3 phần mềm, gồm: Phần mềm quản lý thông tin đoàn viên công đoàn; phần mềm Quản lý



đối tượng thi hành án hình sự tại cộng đồng và phần mềm trắc nghiệm kiến thức nghiệp vụ cơ bản lực lượng an ninh nhân dân.

Ngoài ra, trong quá trình triển khai, Công an tỉnh Nghệ An thường xuyên tổ chức hội nghị đối thoại cải cách hành chính giữa đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh với Công an cấp xã, qua đó đã lắng nghe, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của Công an cấp xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh thông tin. Đồng thời, tiến hành đánh giá xếp loại công tác cải cách hành chính năm 2022 của Công an các đơn vị, địa phương và Công an cấp xã đảm bảo khách quan, trung thực. Lấy kết quả xếp loại cải cách hành chính làm 1 trong những tiêu chí quan trọng, cốt lõi để xét danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân.

Có thể nói, với quyết tâm cao và sự chung sức, đồng lòng thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của toàn thể cán bộ chiến sĩ, năm 2022 là năm thứ 7 liên tiếp Công an Nghệ An vinh dự được xếp thứ nhất toàn lực lượng về chỉ số cải cách hành chính. Để chủ động triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023, Công an tỉnh Nghệ An đã chỉ đạo 100% đơn vị, địa phương tổ chức hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2022, ký cam kết thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023. Hiện nay, Công an các đơn vị, địa phương từ tỉnh đến xã đang tích cực, quyết liệt triển khai đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính trong nội bộ và trên các lĩnh vực liên quan đến cá nhân, tổ chức ngoài xã hội.

*Nguồn: cand.com.vn*

## QUẢNG NAM: BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ HỌP PHIÊN THỨ 2

Sáng ngày 16/8, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam tổ chức phiên họp lần thứ 2 nhằm đánh giá kết quả đạt được trong thời gian qua.

Phát biểu tại cuộc họp, Bí thư Tỉnh ủy Phan Việt Cường đánh giá cao kết quả thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số của tỉnh đạt được trong thời gian qua; đồng thời, cho rằng để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số phải tập trung triển khai ở các doanh nghiệp, nâng cao ý thức trong đảng viên; tại cuộc họp lần này các thành viên tham dự báo cáo kết quả đạt thực về nhiệm vụ của từng sở, ngành; qua đó phải tìm ra các nguyên nhân, tồn tại để có giải pháp tập trung quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở và đặc biệt đề xuất phương hướng quyết tâm đầy mạnh hơn nữa.

Tại cuộc họp, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trương Hồng Giang cho biết: Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Quảng Nam đạt 86.57 điểm, xếp hạng 33/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xếp vào nhóm B (tăng 3.12% và tăng 9 bậc so với năm 2020); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt 84.24 điểm, xếp hạng 57/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tăng 3.64 điểm điểm và giảm 04 bậc so với năm 2020). Như vậy, tỉnh Quảng Nam nằm trong nhóm các tỉnh có Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục

vụ hành chính ở mức trung bình của cả nước. Về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, theo thứ tự tổng điểm số từ cao đến thấp thì Quảng Nam đứng ở vị trí thứ 35/63 tỉnh, thành phố (đạt 42,1 điểm giảm 1,18 điểm và giảm 14 bậc so với năm 2020, thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình thấp, tỉnh cao nhất là tỉnh Thừa Thiên - Huế đạt 48,059 điểm). Qua kiểm tra tại 8 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố: Núi Thành, Thăng Bình, Tiên Phước, Duy Xuyên, Đại Lộc, Điện Bàn, Tam Kỳ và Hội An, nhìn chung năng lực chuyên môn viên chức và người lao động trong cơ quan ở những năm gần đây đã có nhiều tiến bộ, phần lớn đã đáp ứng được yêu cầu, có nhiều kinh nghiệm trong tham mưu, đề xuất giải quyết công việc theo nhiệm vụ được giao và phù hợp với quy định hiện hành. Đồng thời, Sở Nội vụ đã thực hiện nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, phần đầu tỷ lệ hài lòng trên 85%; trong đó: Trên 80% chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết hồ sơ đúng hạn từ 97% trở lên; Giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn lĩnh vực đất đai xuống dưới 5%; Mô hình hóa các bước thực hiện yêu cầu cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; niêm yết sơ đồ tại các nhà văn hóa thôn, bản hoặc giao đầu mối thông tin cho trưởng thôn, khối phố; Xây dựng cảm nang hỏi-đáp thủ tục về đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Báo cáo công tác thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số 6 tháng đầu năm, đồng chí Phạm Hồng Quảng- Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông cho biết: Hiện nay toàn tỉnh đã cung cấp 1.459 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, trong đó: cấp huyện 226 dịch vụ công mức 3,4, cấp xã 95 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Đã thực hiện tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia 1.398 dịch vụ công, đạt tỷ lệ 95,8%. Thống kê trên Cổng dịch vụ công, từ ngày 01/01 đến 30/06/2022, có 24,36% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 42,07 %. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh triển khai sử dụng biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Triển khai xây dựng hệ thống bản đồ thực thi thể chế của tỉnh tại địa chỉ <https://bandotheche.quangnam.gov.vn>. Đến tháng 6/2022 có 324.297 người đã tải ứng dụng phần mềm HSSKĐT/1.679.317 người, tính trên số người có smartphone (1.132.180 người) tỷ lệ này đạt 28,64%. Cập nhật thông tin Bảo hiểm y tế người dân; Liên thông hệ thống Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, cập nhật 95% số bảo hiểm y tế của người dân toàn tỉnh Quảng Nam.

Tổng số hồ sơ khám chữa bệnh liên thông thành công từ các hệ thống Viettel-HIS, VNPT-HIS, HIS khác với hệ thống HSSKĐT là 863.396 hồ sơ. Bên cạnh đó, hệ thống HSSKĐT liên thông số liệu tiêm chủng quốc gia (<http://tiemchung.vncdc.gov.vn>) 1.364.388 mũi tiêm tương ứng với 34.024 đối tượng được quản lý tiêm chủng. Tổng số HSSKĐT được khám, tạo lập đạt trên 89,88%. Đồng thời có gần 20.000 lượt cài Ứng dụng smart Quảng Nam; 1.048 lượt cài đặt egov Quảng Nam.

Từ ngày 01/01 - 14/06/2022, có 1705 cuộc gọi, tin nhắn, email đến Tổng đài dịch vụ công 1022 có nội dung liên quan ở lĩnh vực thủ tục hành chính như: Làm căn cước công dân, lý lịch tư pháp, thủ tục đăng ký kinh doanh, giấy phép lái xe, nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu kết

quả thủ tục hành chính, nhận kết quả qua đường bưu điện; Dịch bệnh Covid 19 như: trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động là F0; Phản ánh kiến nghị về đất đai môi trường, thủ tục hành chính...; Có 85 phản ánh kiến nghị Tổng Đài 1022 đã chuyển về Sở, Ngành và địa phương nhưng chưa có kết quả phản hồi.

Hiện nay, 18/18 huyện, thị xã, thành phố triển khai thành lập tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn, 134 xã đã có tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn với 569 tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn, 31 tổ công nghệ cộng đồng cấp xã, 2 tổ công nghệ cộng đồng cấp huyện với hơn 2276 người tham gia.

Năm 2021, tỉnh Quảng Nam có 192 doanh nghiệp tham gia phản hồi điều tra Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh với 167 doanh nghiệp dân doanh và 25 doanh nghiệp FDI (trên tổng số hơn 8.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh). Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021 đạt 66,24 điểm, xếp vị trí thứ 19/63 tỉnh, thành trong cả nước, thứ 4/12 trong vùng duyên hải miền Trung (sau Đà Nẵng, Thừa Thiên - Huế và Bình Định) và thuộc nhóm tỉnh có chỉ số Khá. So với năm 2020 thì Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021 của tỉnh Quảng Nam có sự cải thiện về điểm số (tăng 0,52 điểm) nhưng bị giảm hạng (giảm 6 bậc).

*Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam*

## BÌNH DƯƠNG: NGƯỜI DÂN CÓ THỂ ĐẶT TRƯỚC LỊCH LÀM VIỆC VỚI BẢO HIỂM XÃ HỘI

Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Dương vừa triển khai thí điểm tiện ích đặt lịch làm việc để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

Đến ngày 22/11, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Dương đã xây dựng kế hoạch, quy trình, chuẩn bị nhân lực, cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị, địa điểm,... để triển khai thực hiện trên toàn hệ thống ngành Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện, thị xã, thành phố.

Việc thí điểm diễn ra từ ngày 5/11, sau khi Bảo hiểm Xã hội Việt Nam hoàn thiện chức năng đặt lịch làm việc, quản lý đặt lịch trên phần mềm tiếp nhận và quản lý hồ sơ của ngành trên cổng dịch vụ công.

Người dân, doanh nghiệp có thể truy cập Cổng dịch vụ công Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tại địa chỉ: <https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn>, chọn mục "Đặt lịch làm việc" và thực hiện một số thao tác để đặt lịch làm việc với cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Dương.

Chức năng đặt lịch làm việc được kỳ vọng giúp giảm thời gian chờ đợi cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính. Đây là một trong những tiện ích được ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam triển khai theo Đề án 06/CP của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Có thêm tính năng đặt lịch làm việc, người dân có thể chủ động lựa chọn thời gian phù hợp đến cơ quan Bảo hiểm xã hội để nộp hồ sơ hoặc làm thủ tục. Đồng thời, việc đặt lịch còn

giúp cơ quan bảo hiểm xã hội chủ động bố trí cán bộ tiếp đón người dân phù hợp với nhu cầu, giảm tình trạng quá tải, nâng cao chất lượng phục vụ.

Nguồn: zingnews.vn

## TÂY NINH: NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ VỀ CHUYÊN ĐỔI SỐ

Ngày 21/11, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch thống kê, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2025.

Theo đó, phạm vi thống kê, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ là các thủ tục hành chính nội bộ được quy định trong các văn bản do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành theo thẩm quyền. Thủ tục hành chính nội bộ giữa các sở, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; giữa Ủy ban nhân dân tỉnh/sở, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố/phòng, ban và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Thủ tục hành chính nội bộ trong từng đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cũng theo kế hoạch, các thủ tục hành chính không thuộc phạm vi của Kế hoạch, gồm các thủ tục hành chính đặc thù của tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thủ tục xử lý vi phạm hành chính, thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước; Các chế độ báo cáo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/1/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Về đối tượng thực hiện của kế hoạch này, là các sở, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Việc ban hành kế hoạch này, theo Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, là để nhằm hướng đến các mục tiêu như: Về thống kê, công bố công khai trước ngày 1/4/2023, hoàn thành 100% thủ tục hành chính nội bộ được thống kê và công bố lần đầu. Về rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa: Bảo đảm trước ngày 01/01/2025: Hoàn thành 100% thủ tục hành chính nội bộ được rà soát, đơn giản hóa với tỉ lệ cắt giảm ít nhất 20% thủ tục hành chính và 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện, các vướng mắc phát sinh

(nếu có); đồng thời, trừ 0,5 điểm trong tổng số điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2023, 2024, 2025 trong trường hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện không đạt tiến độ theo Kế hoạch.

Nghiên cứu độc lập, có ý kiến đề nghị các đơn vị hoàn chỉnh để các sở, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thống kê, rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa đạt chất lượng; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến tổ chức, cá nhân liên quan (nếu cần); tổng hợp kết quả và hoàn thiện các dự thảo Quyết định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh xem xét, quyết định.

Các sở, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung nhiệm vụ giao tại Kế hoạch, bảo đảm thời gian hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

Riêng với thủ tục hành chính nội bộ trong từng đơn vị, giao các sở, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tự thống kê, công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

*Nguồn: tienphong.vn*

## NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH DÂN CHỦ, CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI, TINH GỌN, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ, CÓ NĂNG LỰC KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN

Đảng và Nhà nước ta luôn xác định cải cách nền hành chính nhà nước góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, duy trì sự phát triển của đất nước, qua đó, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Bài viết khái quát một số kết quả nổi bật trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính thời gian qua và đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

### **Một số kết quả nổi bật trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương**

Thứ nhất, hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Sau khi Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Chương trình tổng thể) được ban hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, quyết liệt, sát sao và có nhiều đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý. Ngày 02/9/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể nhằm quán triệt, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; đồng thời, yêu cầu ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện ngay một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tháo gỡ những khó khăn, rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách để kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp từ dịch COVID-19, giúp khơi thông nguồn lực, cải thiện môi trường đầu tư, đẩy nhanh tiến trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tiếp tục được kiện toàn cả về cơ cấu thành viên và quy chế hoạt động, kể từ khi thành lập, lần đầu tiên Thủ tướng Chính phủ giữ vai trò là Trưởng ban Ban Chỉ đạo, điều này thể hiện sự quan tâm, quyết tâm và sự nêu gương của Thủ tướng Chính phủ trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính.

Thứ hai, các hoạt động tham mưu, giúp việc của Bộ Nội vụ. Với vai trò là cơ quan thường trực của Chính phủ về cải cách hành chính, Bộ Nội vụ đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ ban hành, chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính. Sau khi Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản hướng dẫn các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành

chính được giao; đồng thời, tích cực theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ và lộ trình theo quy định; kịp thời tổng hợp các đề xuất, kiến nghị và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ những hạn chế, bất cập cho Bộ, ngành, địa phương trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

Trong thời gian qua, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sử dụng có hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính (áp dụng từ năm 2012) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (áp dụng từ năm 2017) trong hoạt động chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính. Đây là các công cụ quản lý mới, được sử dụng thường xuyên để xác định, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương. Phương pháp xác định, đánh giá các chỉ số được thực hiện thông qua các phương pháp định lượng, khoa học dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; có sự tham gia đánh giá của các tổ chức trong bộ máy nhà nước, của người dân và doanh nghiệp vào quá trình đánh giá kết quả, tác động của cải cách hành chính một cách thực chất, khách quan hơn. Hàng năm, Bộ Nội vụ tiến hành khảo sát bình quân khoảng 55.000 phiếu các nhóm đối tượng công chức, lãnh đạo, quản lý các cấp và người dân, doanh nghiệp, các hội/hiệp hội để phục vụ cho việc đánh giá, xác định các chỉ số trên.

Trong năm 2021, Bộ Nội vụ đã khảo sát hơn 79.600 phiếu các nhóm đối tượng, trong đó, lần đầu tiên thực hiện khảo sát nhóm lãnh đạo, quản lý qua mạng (gửi phiếu điện tử đến email của từng đối tượng được chọn), thu về hơn 49.600 phiếu khảo sát (tăng 2,25% so với năm 2020); gần 30.000 phiếu khảo sát người dân, doanh nghiệp tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Kết quả các chỉ số này giúp cho các bộ, tỉnh xác định rõ kết quả tích cực và hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chương trình; xác định được mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong từng yếu tố (các yếu tố hài lòng về tiếp cận dịch vụ, công chức, thủ tục hành chính, kết quả giải quyết hồ sơ, xử lý phản ánh kiến nghị) và nắm bắt được nhu cầu, mong đợi của người dân, tổ chức để làm căn cứ cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước; ban hành giải pháp, điều chỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả cải cách, nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Thứ ba, hoạt động chỉ đạo, tổ chức triển khai tại bộ, ngành, địa phương. Các Bộ, ngành, địa phương đã tích cực chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể theo kế hoạch giai đoạn 5 năm, 10 năm và cụ thể hóa tại kế hoạch hàng năm. Tính riêng những tháng đầu năm 2022, kế hoạch cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã đề ra 913 nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã đề ra 2.953 nhiệm vụ và phân công rõ thời gian, trách nhiệm triển khai cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện; có nơi cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Nhiều nơi đã có sự chủ động, vào cuộc quyết liệt và sát sao của các cấp ủy đảng thông qua việc ban hành các văn bản, nghị quyết, chỉ thị để chỉ đạo, quán triệt đầy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương.

Thứ tư, công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính. Thời gian qua, công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính được các Bộ, ngành, địa phương chú trọng đẩy mạnh, với nội dung và hình thức ngày càng phong phú, đa dạng, sáng tạo và phù hợp với từng nhóm đối tượng; kịp thời truyền tải những thành tựu, kết quả cải cách hành chính nổi bật; nhanh chóng tiếp nhận, giải đáp và chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp. Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ định kỳ hàng tuần phát hành bản tin điện tử cải cách hành chính, gửi đến hộp thư của hơn 5.000 lãnh đạo, quản lý các cấp từ Trung ương đến địa phương để cung cấp thông tin, tuyên truyền về những kết quả, giải pháp, kinh nghiệm, sáng kiến cải cách hành chính hay đang được áp dụng, triển khai có hiệu quả tại Bộ, ngành, địa phương. Nhiều nơi có cách làm mới, sáng tạo và hiệu quả như việc tổ chức các cuộc thi tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính, tìm hiểu kiến thức về cải cách hành chính ... góp phần tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm và phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; giúp tìm kiếm, phát hiện và nhân rộng những đề xuất, ý tưởng và các mô hình, giải pháp cải cách hành chính có hiệu quả tại địa phương.

Công tác kiểm tra cải cách hành chính được các Bộ, ngành, địa phương thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, chuyên đề hoặc đột xuất. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc đánh giá chất lượng, tiến độ triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch năm của Bộ, ngành, địa phương; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những hành vi vi phạm, thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu; đồng thời, qua kiểm tra cũng là dịp để các cơ quan quản lý lắng nghe, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của cá nhân, tổ chức, từ đó có giải đáp, hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ, tạo thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

### **Những hạn chế, bất cập**

Trong quá trình triển khai thực hiện, công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính vẫn còn một số hạn chế, bất cập, như: một số nội dung cơ chế, chính sách cải cách hành chính đã được phê duyệt nhưng chậm triển khai trong thực tiễn, chưa đạt như kỳ vọng ở một số nơi, không chỉ khiến cho các chính sách không được triển khai kịp thời tới được đúng đối tượng thụ hưởng mà còn gây lãng phí tài chính - ngân sách, lãng phí thời gian và công sức của cả hệ thống chính trị. Một số cơ quan, đơn vị chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý; có nơi người đứng đầu còn vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, thậm chí có hiện tượng tham nhũng, tiêu cực dẫn đến phải xử lý hình sự, do đó, ảnh hưởng lớn đến chất lượng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Năng lực của công chức tham mưu, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, còn rập khuôn, máy móc và thiếu tính sáng tạo, mang tính hình thức dẫn đến hiệu quả chỉ đạo, điều hành chưa cao. Hệ thống tổ chức các cơ quan, đơn vị tham mưu cải cách hành chính thiếu thống nhất giữa các bộ, ngành, địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả chỉ đạo điều hành từ Trung ương xuống địa phương và giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, địa phương. Công tác kiểm tra cải cách hành chính



ở một số Bộ, ngành, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu; có nơi kết luận kiểm tra còn rất chung chung, hình thức, không chỉ rõ hạn chế dẫn đến khó khăn trong việc khắc phục. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động chỉ đạo điều hành cải cách hành chính có nhiều cải thiện rõ nét trong những năm qua. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng công nghệ phụ thuộc khá nhiều vào quyết tâm, nhận thức và mong muốn thay đổi của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, dẫn đến có sự không đồng đều giữa các bộ, các địa phương trong việc áp dụng công nghệ, đổi mới phương thức làm việc... Do đó, làm gián đoạn quá trình xử lý công việc giữa các cơ quan, đơn vị và giảm hiệu quả chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

Mặt khác, công tác theo dõi, đánh giá còn gặp nhiều khó khăn do hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị chưa duy trì, cập nhật được hệ thống cơ sở dữ liệu cải cách hành chính một cách đồng bộ. Thời gian công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính thường diễn ra vào giữa Quý II hàng năm là khá muộn, một số thông tin đánh giá không còn tính thời sự. Tài liệu kiểm chứng làm căn cứ đánh giá, chấm điểm của một số bộ, ngành, địa phương đôi khi thiếu chính xác, cập nhật không đầy đủ dẫn đến khó khăn trong việc đối chiếu, thẩm định và đánh giá.

### **Giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trong thời gian tới**

Để khắc phục những hạn chế, bất cập, giúp nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nền hành chính “dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân” theo lộ trình đã đề ra tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, các Bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị trực thuộc tập trung thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phải xác định người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Nâng cao vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy đảng; ý thức, trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước các cấp đối với công tác cải cách hành chính. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ và công tác cải cách hành chính.

Hai là, tăng cường, nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm; kế hoạch của các bộ, ngành, địa phương phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính được giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, Chỉ thị số 23/CT-TTg và các văn bản liên quan; trong đó, các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng và xác định rõ kết quả, sản phẩm đầu ra theo lộ trình, gắn với trách

nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện và bố trí đủ nguồn lực bảo đảm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

Ba là, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp đối với công tác cải cách hành chính. Theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình tổng thể. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính tại bộ, ngành, địa phương. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Chương trình/Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

Bốn là, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Cải cách hành chính không chỉ là công việc riêng của hệ thống các cơ quan hành chính, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội. Vì vậy, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Công tác thông tin, tuyên truyền phải được triển khai một cách thường xuyên, liên tục, dưới các hình thức đa dạng, thiết thực và nội dung cụ thể, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Khuyến khích sử dụng có hiệu quả phần mềm ứng dụng, công nghệ số và các tiện ích của một số mạng xã hội có nhiều người dùng để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tuyên truyền cải cách hành chính đến các đối tượng khác nhau một cách nhanh chóng, thuận tiện. Chú trọng kết hợp, lồng ghép các hoạt động thông tin, tuyên truyền với tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính, góp phần vừa nâng cao nhận thức, kiến thức vừa tạo động lực, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chủ động, tích cực nghiên cứu, sáng tạo và đề xuất các ý tưởng, giải pháp, mô hình cải cách hành chính hiệu quả để triển khai áp dụng thí điểm, nhân rộng tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Năm là, bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các cơ quan có trách nhiệm giúp Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương.

Sáu là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thông qua các biện pháp nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ gắn liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công

chức, viên chức theo hướng dựa trên kết quả, sản phẩm đầu ra, bảo đảm khách quan, công bằng. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính; cần có cơ chế động viên, khuyến khích; có chính sách lương, thưởng phù hợp, phản ánh đúng năng lực, kết quả thực thi công vụ, nhiệm vụ của công chức, viên chức; bảo vệ những cán bộ, công chức dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới vì sự nghiệp chung. Đồng thời, đẩy mạnh việc rà soát, hoàn thiện và ban hành các quy định, chế tài xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức cố tình lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham nhũng, trục lợi, làm mất uy tín với Nhân dân, gây thiệt hại cho Nhà nước.

Bảy là, đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện bộ tiêu chí, đổi mới phương pháp đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm theo hướng toàn diện, ổn định tương đối, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong đánh giá. Sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số cải cách hành chính trong theo dõi, đánh giá, quản lý công tác cải cách hành chính. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho Chính phủ và chính quyền các cấp ở địa phương.

Tám là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số để đổi mới phương thức hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ Nhân dân của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tập trung xây dựng, triển khai các đề án về cải cách hành chính quy mô quốc gia tại Chương trình tổng thể; đẩy nhanh tiến độ triển khai, hoàn thành những nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo ưu tiên thực hiện tại Chỉ thị số 23/CT-TTg, tạo chuyển biến mạnh mẽ ngay từ những năm đầu triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

*ThS. Phạm Minh Hùng, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ),*

*Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ*

*Nguồn: tcnn.vn*

## TỪ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ TỚI CHÍNH PHỦ SỐ

### **\* Bài 1: Vai trò quan trọng của dữ liệu mở**

Tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV, trong phiên họp diễn ra ngày 04/11, Phó Chủ tịch Quốc hội Trần Quang Phương nhấn mạnh: Cần tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; hoàn thành ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung; nghiên cứu đề xuất cơ chế thu phí từ việc khai thác dữ liệu để tái đầu tư, duy trì kho dữ liệu; tích cực phát triển dữ liệu mở để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

### **Tích cực xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia**

Ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nghị quyết xác định nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của nước ta là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là phát triển Kinh tế số, xây dựng Đô thị thông minh, Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số, trong đó tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn, nhất là dữ liệu về dân cư, y tế, giáo dục,... Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành xây dựng Chính phủ số; đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và thứ ba trong khu vực ASEAN về Chính phủ điện tử, Kinh tế số”.

Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW (Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020), đồng thời Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, đặt ra nhiệm vụ: “Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí; cải thiện chỉ số xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử”.

Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 xác định: “Phát triển Chính phủ số một cách tổng thể, toàn diện, phát huy kết quả đạt được, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, có giải pháp, cách làm đột phá, mang tính khác biệt, để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu phát triển Chính phủ điện tử vào năm 2021 và hình thành Chính phủ số vào năm 2025”.

Theo Quyết định số 714/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (ngày 22/5/2015), Cơ sở dữ liệu quốc gia của Việt Nam bao gồm dữ liệu về dân cư; dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp; dữ

liệu về đất đai quốc gia; dữ liệu về tài chính; dữ liệu về bảo hiểm và dữ liệu về thống kê, tổng hợp dân số.

Bộ Công an đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với 99 triệu nhân khẩu được thu thập thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đạt hơn 99%.

Đồng thời, Bộ Công an đã thu thập được hơn 50 triệu hồ sơ cấp căn cước công dân, trong đó nhân khẩu thường trú nhận được hơn 49 triệu hồ sơ; nhân khẩu tạm trú hơn 880.000 hồ sơ; tổng số hồ sơ các địa phương chuyển lên Trung ương đạt gần 35 triệu. Đã có gần 23 triệu hồ sơ được phê duyệt. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hiện có hơn 1,4 triệu doanh nghiệp tham gia, được kết nối, chia sẻ cho 10 Bộ, ngành.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đang tích cực thu thập dữ liệu để hình thành Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Hiện tại, dữ liệu do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý gồm gần 32 triệu hộ gia đình, 16 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội, gần 84 triệu người tham gia bảo hiểm y tế.

Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đã cho vận hành bốn khối dữ liệu là thống kê, kiểm kê đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; điều tra cơ bản về đất đai. Các địa phương đã đầu tư hạ tầng xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (National Data Exchange Platform - NDXP), đưa vào sử dụng, phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ giữa các bộ ngành, địa phương. Tổng số giao dịch qua NDXP năm 2022 đạt hơn 570 triệu, tăng gấp ba lần năm 2021; trung bình hàng ngày có 1,9 triệu giao dịch.

Trong thời gian tới, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tích cực phát triển dữ liệu mở và mở dữ liệu, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cộng đồng. Các đơn vị cần nghiên cứu đề xuất cơ chế, phương án thu phí được từ dữ liệu để tái đầu tư, duy trì dữ liệu "sống"; đề xuất cơ chế, phương án kinh phí để duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm huyết mạch chia sẻ dữ liệu quốc gia được thông suốt và phát triển bền vững.

### **Vai trò của dữ liệu mở**

Theo ThS. Trần Quảng Sơn, Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh, dữ liệu mở (open data) là một yếu tố quan trọng trong quá trình chuyển đổi từ Chính phủ điện tử sang Chính phủ số tại Việt Nam. Các bộ dữ liệu mở cho phép công dân và tổ chức ở cả khu vực công và tư có thể truy cập và sử dụng cho các mục đích thương mại và phi thương mại.

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/4/2020 đã đưa ra định nghĩa “Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước là dữ liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ”.

Hoạt động cung cấp dữ liệu mở tuân thủ theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 17 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Theo đó, dữ liệu mở phải toàn vẹn và phản ánh đầy đủ nội dung thông tin cơ quan nhà nước cung cấp; là dữ liệu được cập nhật mới nhất; phải có khả năng truy cập sử dụng được trên môi trường mạng; đảm bảo khả năng thiết bị số có thể gửi, nhận, lưu trữ và xử lý được; tổ chức, cá nhân được tự do truy cập sử dụng dữ liệu mở, không yêu cầu khai báo định danh khi khai thác, sử dụng dữ liệu mở; dữ liệu mở ở định dạng mở; sử

dụng dữ liệu mở là miễn phí; ưu tiên cung cấp dữ liệu mở đối với dữ liệu mà người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng cao.

Không phải dữ liệu công nào cũng có thể trở thành dữ liệu mở. Điều 6 và điều 7 Luật Tiếp cận thông tin 2016 của Việt Nam quy định: Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thông thường sẽ không bao gồm các dữ liệu của cá nhân (mở đối với các cơ quan hay cá nhân được trao quyền tiếp cận), dữ liệu bí mật hoặc dữ liệu quan trọng chỉ số ít người biết của đơn vị tổ chức, dữ liệu bí mật quốc gia.

### **Lợi ích của dữ liệu mở bao gồm:**

Thứ nhất, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của Chính phủ đối với các dạng dữ liệu “nhạy cảm” trong quá khứ như chi tiêu ngân sách, giải ngân đầu tư công. Chính phủ phải công bố các thông tin về ngân sách và chi tiêu công đồng thời khi công bố thì cần phải hiệu chỉnh các dữ liệu này sao cho người dân có thể dễ dàng đọc hiểu. Bên cạnh đó, người dân có thể tìm hiểu các chương trình, dịch vụ đang được đầu tư và các khoản chi cụ thể cho các nhóm này.

Thứ hai, tiết kiệm công sức và chi phí để có được thông tin mong muốn. Đối với cơ quan nhà nước thì có thể chia sẻ các nguồn dữ liệu (thông tin về người dân) với nhau mà không cần mỗi cơ quan phải tự thu thập và xây dựng một bộ dữ liệu riêng. Ý thức được điều này, Chính phủ Việt Nam từ lâu đã xây dựng các bộ dữ liệu chung mở như Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật ([vbpl.vn/pages/portal.aspx](http://vbpl.vn/pages/portal.aspx)) hay Cổng dữ liệu quốc gia ([data.gov.vn/](http://data.gov.vn/)), tạo cơ hội cho công dân và tổ chức có thể sử dụng các nguồn thông tin mà Chính phủ đang sở hữu.

Thứ ba, tạo điều kiện cho cá nhân và tổ chức tham gia vào hoạt động kiểm tra giám sát, tăng độ minh bạch về quản lý thông tin và bộ dữ liệu mở, từ đó có thể phát hiện các đặc tính hoặc vấn đề từ bộ dữ liệu mà bản thân chủ sở hữu dữ liệu (tức Chính phủ) chưa phát hiện ra. Điều này cũng giúp thúc đẩy tính tích cực chủ động tham gia của người dân trong việc xây dựng Chính phủ số, đẩy sự tham gia của công dân và doanh nghiệp vào hoạt động quản lý nhà nước.

### **Chính phủ điện tử khác thế nào với Chính phủ số?**

Dữ liệu mở là cơ sở căn bản để Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) và Ngân hàng Thế giới (WB) đề ra sự khác biệt giữa Chính phủ điện tử và Chính phủ số. Đó là việc dữ liệu được tích hợp tại các đầu mối và chia sẻ rộng khắp, đặc biệt là dữ liệu mở, với sự chủ động tham gia của tất cả mọi công dân và tổ chức, doanh nghiệp.

Ngày 15/6/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo đó, Chính phủ điện tử được hiểu là “sự hoạt động liên thông của cả hệ thống các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước có ứng dụng một cách có hiệu quả những thành tựu của khoa học, công nghệ thông tin điện tử để bảo đảm việc chấp hành và điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và cung ứng đầy đủ, khẩn trương các thông tin cho tất cả mọi tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện thông tin điện tử”.

Còn Chính phủ số “có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, có mô hình hoạt động được thiết kế lại và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội”.

Trong khi Chính phủ điện tử tập trung vào dịch vụ công trực tuyến thì Chính phủ số chuyển mọi hoạt động của Chính phủ lên môi trường số, hoạt động dựa trên dữ liệu và cung cấp thêm các dịch vụ mới. Chính phủ điện tử chủ yếu dùng công nghệ thông tin còn Chính phủ số là dùng công nghệ số, sử dụng dữ liệu để ra quyết định, coi dữ liệu là một tài nguyên mới. Như vậy, cơ quan nhà nước mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở là để phục vụ phát triển Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số. Các cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ dữ liệu để người dân chỉ phải khai báo, cung cấp dữ liệu một lần cho các cơ quan nhà nước và các đơn vị cung ứng dịch vụ công thiết yếu.

Hiểu một cách ngắn gọn thì Chính phủ số là Chính phủ điện tử được bổ sung, phát triển từ cách tiếp cận, cách triển khai mới, nhờ vào sự phát triển của công nghệ số và như vậy thì Chính phủ số đã bao hàm trong nó khái niệm Chính phủ điện tử.

### \* Bài 2: Lợi ích của việc chia sẻ dữ liệu

Trong báo cáo gửi các đại biểu Quốc hội về nhóm vấn đề được chất vấn tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV diễn ra trong tháng 11/2022, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho biết, các bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp đã và đang kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, giúp đất nước tiết kiệm hàng trăm tỷ đồng.

### Vì sao cần chia sẻ dữ liệu quốc gia?

Ngày 09/4/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Đây là cột mốc quan trọng trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử và hướng tới Chính phủ số.

Đây cũng là lần đầu tiên có một văn bản quy phạm pháp luật đặt trọng tâm vào vấn đề dữ liệu trong Chính phủ điện tử. Bên cạnh đó, Nghị định này nhấn mạnh “dữ liệu số” thể hiện tinh thần dữ liệu số sẽ là nền tảng để phát triển hướng tới Chính phủ số.

Nghị định quy định làm rõ các nội dung về quản lý dữ liệu trong cơ quan nhà nước để xây dựng hạ tầng dữ liệu trong Chính phủ điện tử có tính bền vững và nhất quán.

Một trong những điểm mới trong Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước là các quy định được dựa trên các cách thức tiếp cận về dữ liệu, chia sẻ dữ liệu, sử dụng công nghệ mới trong bối cảnh hiện nay. Cụ thể, sử dụng dịch vụ chia sẻ dữ liệu làm nền tảng cơ bản cho hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

Thay vì triển khai kết nối theo hướng “bắt tay trực tiếp”, “xin - cho” thì Nghị định đưa vào các quy định theo hướng chia sẻ dữ liệu là “phục vụ” cho các cơ quan khác qua “dịch vụ chia sẻ dữ liệu” theo “đăng ký, yêu cầu”. Dịch vụ chia sẻ dữ liệu được triển khai qua giao diện API của hệ thống thông tin, là cách thức thông dụng, phổ biến hiện nay. Việc xác định

chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ cũng là tiền đề để triển khai các giải pháp mới hướng tới xây dựng đám mây dữ liệu của Chính phủ số trong tương lai.

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, đã xác định rõ quan điểm phát triển dữ liệu trong Chính phủ số, đó là: “Dữ liệu là tài nguyên mới. Cơ quan nhà nước mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số. Các cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ dữ liệu để người dân chỉ phải khai báo, cung cấp dữ liệu một lần cho các cơ quan nhà nước và các đơn vị cung ứng dịch vụ công thiết yếu”.

Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, đặc biệt là dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương, sẽ giúp tối đa hóa giá trị dữ liệu; nâng cao chất lượng dịch vụ công cung cấp cho người dân và doanh nghiệp theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp thông tin thủ công, nhiều lần cho cơ quan nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ; tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hỗ trợ trực tiếp các địa phương cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ dịch vụ công hiện nay đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 là 97%; dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt gần 68%; hồ sơ xử lý trực tuyến là 43%, tăng khoảng 15% so với cùng kỳ năm 2021. Theo đánh giá của Liên hợp quốc, Việt Nam xếp hạng 76/193 quốc gia về chỉ số dịch vụ trực tuyến (OSI - Online Service Index), tăng 5 bậc so với năm 2020.

Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá đẩy nhanh chuyển đổi số. Đến nay, có hơn 50 nền tảng công nghệ số được ra mắt phục vụ công cuộc chuyển đổi số quốc gia trên cả ba trụ cột Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số. Bộ Thông tin và truyền thông định kỳ cập nhật và công bố các nền tảng số quốc gia trên Cổng thông tin Chuyển đổi số quốc gia.

Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ giao đang được khẩn trương hoàn thiện. Có 45 Bộ, cơ quan, địa phương đã xây dựng và đưa vào vận hành phân hệ theo dõi tiến độ các nhiệm vụ.

Hệ thống Báo cáo điện tử được nhiều bộ, ngành, địa phương triển khai và đưa vào vận hành để hình thành nguồn thông tin, dữ liệu số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Đến nay, đã có 69/179 chế độ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của 15 Bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương; cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với 210 chỉ tiêu. Bốn bộ chỉ số điều hành, thống kê, theo dõi giám sát, kinh tế xã hội địa phương từng bước hình thành.



Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đã kết nối bốn cấp hành chính và đang tiếp tục được phát triển. Mạng đã kết nối đến tất cả các huyện, gần 97% xã toàn quốc. Trong năm 2022 đã có 117.100 lượt cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng về chuyên đổi số.

Thời gian qua, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được đưa vào khai thác chính thức. Hạ tầng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô quốc gia từng bước được hoàn thành, phát huy hiệu quả. Đã có hơn 90 Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; 8 cơ sở dữ liệu, 12 hệ thống thông tin đã kết nối, cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

Hiệu quả ban đầu mang lại rất lớn, góp phần tiết kiệm thời gian của xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thực thi công vụ dựa trên dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời. Việc này góp phần tiết kiệm hàng trăm tỷ đồng cho đất nước.

### **Vướng mắc về dữ liệu mở**

Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, một trong những tồn tại của công tác xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số trong thời gian vừa qua là việc chia sẻ, mở dữ liệu trong cơ quan nhà nước còn hạn chế; sự kết nối, chia sẻ dữ liệu chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của các bộ, ngành, địa phương, chưa phát huy tối đa giá trị của các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương.

Trên thực tế đã xuất hiện các thách thức trong xây dựng dữ liệu mở.

Trước hết, về khung pháp lý. Đây là thách thức lớn nhất hiện nay trong việc triển khai dữ liệu mở tại Việt Nam. Dù Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP tạo ra cơ sở pháp lý cho việc chia sẻ dữ liệu số của các cơ quan nhà nước, song vẫn cần các văn bản hướng dẫn cụ thể để các đơn vị có đủ khả năng triển khai. Ngoài ra, tư tưởng “mặc định đóng” (dữ liệu) còn tồn tại phổ biến trong các cơ quan nhà nước với nhận định rằng các dữ liệu liên quan đến nhà nước đều cần được bảo vệ và không nên bị tiết lộ ra công chúng, trừ trường hợp bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Sự phân loại giữa dữ liệu mở (có thể công khai) và dữ liệu bí mật còn có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến sự e ngại của các cơ quan trong việc cung cấp thông tin công dạng mở. Chẳng hạn, vào năm 2019 đã có những tranh cãi xung quanh việc đóng dấu mật cho thông tin về phương án điều chỉnh giá điện.

Đối với các cơ sở dữ liệu có chứa đựng thông tin cá nhân thì đây là một vùng xám giữa việc giữ bí mật hay công khai. Nguyên nhân là do các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay chưa đề cập nhiều đến thông tin cá nhân, bảo vệ thông tin cá nhân cũng như các chế tài xử phạt còn rất nhẹ nhàng đối với các hành vi xâm phạm thông tin cá nhân. Từ đó dẫn đến việc các cơ quan nhà nước đều gặp nhiều khó khăn trong việc đánh giá thông tin cá nhân nào cần được bảo vệ và cách thức bảo vệ như thế nào.

Thứ hai, về năng lực của các đơn vị. Hiện nay, các cơ quan nhà nước đều đang thiếu đội ngũ chuyên gia kỹ thuật về dữ liệu và dữ liệu mở, về bảo vệ an toàn dữ liệu, về định dạng dữ liệu...

Điều này tác động đến chất lượng của dữ liệu mở trên các phương diện về tính đầy đủ, tính cập nhật, tính phân cấp (phân quyền tiếp cận thông tin khác nhau cho các nhóm khác nhau).

Nguyên nhân là do lĩnh vực khoa học dữ liệu (data science) còn rất mới nên chưa đào tạo được nguồn nhân lực dồi dào. Bên cạnh đó, điều kiện và phúc lợi tại khu vực tư dễ thu hút đội ngũ nhân lực này sang làm việc và khiến cho khu vực công khó thu hút được người hoặc khó giữ chân được người làm việc.

Việc cung cấp các dữ liệu mở được xem như một loại hình dịch vụ với hàng hóa là thông tin. Vì vậy, khi các cơ quan đơn vị triển khai công bố dữ liệu mở thì phải kèm với các quy định, điều khoản sử dụng và bản quyền cho phép sử dụng để người truy cập có thể sử dụng, tái sử dụng hợp pháp và không phát sinh tranh chấp pháp lý về sau. Những nội dung này vẫn chưa được đội ngũ nhân lực trong các đơn vị hiểu biết tường tận.

Thứ ba, về đồng bộ dữ liệu giữa các bên. Thách thức này liên quan đến việc liên kết đồng bộ dữ liệu giữa các cơ quan từ Trung ương đến địa phương, từ cấp quốc gia đến cấp tỉnh/thành phố và cấp quận/huyện.

### **Giải pháp tháo gỡ**

Về việc tháo gỡ vướng mắc của dữ liệu mở để tiến tới Chính phủ số tại Việt Nam, ThS. Trần Quang Sơn và ThS. Bùi Thị Huệ, Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh đưa ra đề xuất:

Thứ nhất, cơ quan nhà nước các cấp cần xây dựng các kế hoạch triển khai cơ sở Dữ liệu mở phù hợp với chức năng thẩm quyền. Đồng thời, các đơn vị phải ban hành các quy chế, quy định khai thác, sử dụng dữ liệu mở. Đây chính là các căn cứ pháp lý để các nhóm tham gia (công chức, công dân, doanh nghiệp...) có thể tham gia theo quy định và đúng quyền hạn. Ngoài ra, trong quá trình xây dựng văn bản chúng ta cần chú ý đến quy định về truy cập và chia sẻ thông tin giữa các bộ dữ liệu mở để đảm bảo tính đồng bộ và đảm bảo tính truy cập giữa chính quyền địa phương với Trung ương.

Thứ hai, cần quan tâm đến công tác tuyển dụng đội ngũ kỹ sư về khoa học dữ liệu để phục vụ cho công tác cung cấp và khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu mở. Đây là một nhu cầu hết sức cấp bách, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh xây dựng kinh tế số và nhu cầu về nhân lực khoa học dữ liệu tăng cao trong cả khu vực công và tư.

Thứ ba, đẩy mạnh các ứng dụng công nghệ thông tin trong dữ liệu mở.

Thứ tư, chú trọng công tác tuyên truyền và công khai thông tin về chia sẻ dữ liệu mở. Tác dụng của dữ liệu mở chỉ phát huy tốt nhất khi có sự tham gia tích cực từ phía cá nhân và tổ chức, doanh nghiệp trong xã hội.

Việc xây dựng và triển khai các bộ dữ liệu mở là xu thế tất yếu và là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình xây dựng và chuyển đổi từ Chính phủ điện tử sang Chính phủ số. Chính phủ đã kịp thời nắm bắt và ban hành chính sách, các văn bản quy định và thực hiện một loại các biện pháp nhằm đẩy mạnh việc công khai thông tin công mở tại các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Cụ thể, Chính phủ đang triển khai các đầu mối dữ liệu

như công đăng ký doanh nghiệp, công dịch vụ công quốc gia, công thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài, công thông tin đấu giá tài sản...

Để có thể giải quyết các thách thức trên thì cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhiều bên từ Chính phủ, các chuyên gia trên nhiều lĩnh vực, các cơ quan và đơn vị cấp dưới... nhằm phát huy hết tiềm năng và lợi ích của dữ liệu mở đối với các mặt trong đời sống.

### \* **Bài cuối: Bảo vệ dữ liệu kết hợp với bảo mật mạng**

Tại cuộc Hội thảo “Giải phóng sức mạnh dữ liệu cho doanh nghiệp” diễn ra vào ngày 18/11 tại Hà Nội, các chuyên gia của Microsoft Việt Nam nhấn mạnh rằng dữ liệu là tài sản quan trọng của một tổ chức, doanh nghiệp nhưng nếu không biết quản lý, bảo mật thì nguồn vốn rất quý giá này không phát huy tác dụng, không nhân lên hiệu quả mà còn bị biến thành rác và nguy hại hơn là thành rác độc.

### **Mối quan hệ bảo mật dữ liệu - bảo mật mạng**

Bộ Công an Việt Nam đã thu thập và đồng bộ hóa hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hơn 102 triệu phiếu thu thập thông tin dân cư DC01; đã cấp đồng loạt gần 99 triệu số định danh cho công dân trên toàn quốc đang có trên hệ thống. Đây là cơ sở quan trọng để xác lập danh tính điện tử của công dân, góp phần thực hiện chuyển đổi số quốc gia.

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu nghiệp vụ ngành được xác định độ bảo mật theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Hệ thống sử dụng giải pháp bảo mật do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp gồm xác thực/ký số toàn vẹn dữ liệu và bảo mật kênh truyền; áp dụng giải pháp bảo mật mã hóa cơ sở dữ liệu của hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle. Việc lưu trữ dữ liệu thông tin công dân trong hệ thống và các hồ sơ, tài liệu bản thiết kế chi tiết hệ thống được xác định thuộc chế độ “Mật”.

Bên cạnh đó, Bộ Công an chỉ đạo Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao xây dựng quy định về bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống, bảo đảm an ninh, an toàn khi triển khai kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu khác. Việc bảo mật dữ liệu được quan tâm đầu tư với công nghệ hiện đại nhất.

Mặc dầu vậy, trong quá trình xây dựng, sử dụng và chia sẻ các nguồn dữ liệu quốc gia sẽ xuất hiện nhiều mối nguy cơ đối với việc bảo mật thông tin.

Theo Scott Nicholson, chuyên gia của Bridewell Consulting (tổ chức cung cấp tư vấn bảo mật không gian mạng có trụ sở ở Anh), việc bảo mật dữ liệu và bảo mật mạng có vẻ chồng chéo nhau nhưng thực ra lại là hai vấn đề khác nhau. Nếu chúng ta quá tập trung vào việc bảo mật dữ liệu thì thông tin vẫn có thể bị lộ lọt trong trường hợp khâu bảo mật mạng không được làm tốt. Nguy cơ mất an toàn cũng xảy ra nếu chúng ta làm ngược lại.

Bản chất của bảo vệ dữ liệu và bảo mật mạng là liên kết với nhau, nhưng chúng cũng trải dài theo hai hướng ngược nhau.

Để đạt được hiệu quả trong việc bảo mật dữ liệu thì cần có các điều kiện tiên quyết bao gồm: quản lý tốt thông tin; hiểu rõ tầm quan trọng của dữ liệu và sử dụng sơ đồ phân loại thông tin để xử lý dữ liệu một cách phù hợp.

Trong khi đó, an ninh mạng là một phần trong việc bảo vệ dữ liệu, nhưng đó cũng là cách bảo vệ hệ thống khỏi các mối đe dọa mạng khác nhau. Mọi tổ chức, doanh nghiệp không phải băn khoăn liệu họ có bị tin tặc tấn công hay không mà cần đặt câu hỏi rằng khi nào họ sẽ bị tấn công.

Theo ông Scott, cần có sự tinh tế trong sự tương tác giữa bảo mật dữ liệu và bảo mật mạng. Lấy việc mã hóa là một ví dụ - các tổ chức, doanh nghiệp có thể đã mã hóa dữ liệu của mình trong cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên, nếu họ không sử dụng các biện pháp bảo mật mạng rộng hơn (quy trình xác thực mang tính đa yếu tố, khả năng xác định các liên kết lừa đảo, phát hiện các phần mềm độc hại...) thì những dữ liệu như danh tính người dùng và mật khẩu có thể bị xâm phạm. Từ đó kẻ tấn công có thể vượt qua tất cả các biện pháp bảo mật dữ liệu.

Bảo mật dữ liệu và bảo mật mạng có liên quan với nhau một cách rõ ràng, nhưng không phải tổ chức, doanh nghiệp nào cũng thực sự chú trọng vào cả hai vấn đề này như nhau. Bảo mật mạng thường mang tính kỹ thuật cao hơn và tập trung vào khả năng phục hồi, trong khi bảo mật dữ liệu liên quan đến các vấn đề như xử lý thông tin, luân chuyển, mã hóa.

Vì vậy, khâu an ninh mạng tập trung vào việc giảm thiểu các cuộc tấn công DDOS trên trang web của tổ chức, doanh nghiệp. Còn một trong số những biện pháp bảo mật dữ liệu là lưu giữ dữ liệu trên giấy.

Do đó, các tổ chức, doanh nghiệp cần có các biện pháp kiểm tra thâm nhập và giảm thiểu DDoS, mặt khác cần đào tạo cho nhân viên về các biện pháp xử lý thông tin một cách phù hợp.

### **Dữ liệu của doanh nghiệp bị tấn công quyết liệt**

Trên thực tế, không phải cơ quan nhà nước mà các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính - ngân hàng trên toàn cầu đang phải đương đầu với những cuộc tấn công ồ ạt nhằm vào trung tâm dữ liệu.

Theo khảo sát của Công ty Dữ liệu Quốc tế (IDC) có trụ sở ở Mỹ, trong vòng một năm có hơn 1/3 số doanh nghiệp trên thế giới đã từng gặp phải một cuộc tấn công với mã độc tổng tiền hay một lỗ hổng nhằm khóa quyền truy xuất vào các hệ thống hoặc dữ liệu.

Bị tấn công vào cơ sở dữ liệu là thảm họa đối với doanh nghiệp. Theo thông tin của Cục Lưu trữ và Hồ sơ quốc gia Mỹ, có tới 93% số công ty bị đánh cắp trung tâm dữ liệu từ 10 ngày trở lên đã phải nộp đơn xin phá sản trong vòng một năm. Còn 50% số doanh nghiệp phát hiện ra mình không quản lý được dữ liệu từ 10 ngày trở lên đã nộp đơn phá sản ngay lập tức.

Theo thông tin tại Diễn đàn Nam Á của Dell Technologies (công ty đa quốc gia của Mỹ chuyên về phần mềm, phần cứng máy tính, điện toán đám mây) được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 9/9, sự gia tăng không ngừng của các dữ liệu nhạy cảm đã khiến gần 80% giới lãnh đạo các doanh nghiệp trên thế giới coi tấn công mạng là một trong những rủi ro quản lý hàng đầu. Còn nếu phải chịu bất kỳ một cuộc tấn công mạng nhắm vào dữ liệu thì có tới 69% số người đứng đầu công ty cảm thấy thiếu tự tin về khả năng phục hồi của doanh nghiệp.

Các cuộc tấn công mạng không chỉ nhằm đánh cắp thông tin mà còn được thiết kế với mục tiêu hủy hoại những dữ liệu quan trọng hoặc mã hóa dữ liệu của doanh nghiệp để tổng tiền. Những chiến dịch này có khả năng vượt qua lớp bảo mật truyền thống, cho phép kẻ tấn

công ẩn mình trong hệ thống mạng của nạn nhân nhiều tháng, thậm chí hàng năm mà không bị phát hiện.

Tin tặc nhận ra rằng chúng dễ đạt được mục tiêu tổng tiền hay tiêu hủy dữ liệu nếu nạn nhân không còn bản sao lưu dữ liệu khả dụng. Điều này khiến các bản sao lưu hệ thống, dữ liệu thành mục tiêu hàng đầu để tấn công. Đáng tiếc là việc sao lưu thường được thiết kế để dễ tiếp cận và kém bảo mật.

Để giúp các doanh nghiệp bảo vệ cơ sở dữ liệu của mình, Dell Technologies đã đưa ra giải pháp Power Protect Cyber Recovery (PPCR).

PPCR ra đời với nhiệm vụ quan trọng là bảo vệ, biệt lập các dữ liệu quan trọng khỏi nguy cơ nhiễm mã độc tổng tiền hay nguy cơ từ các cuộc tấn công mạng tinh vi. Hệ thống máy sẽ xác định hành vi đáng ngờ trên hệ thống để cảnh báo và tiến hành ngăn chặn, đồng thời cho phép doanh nghiệp chủ động phục hồi dữ liệu để tiếp tục hoạt động bình thường, tránh gián đoạn và giảm thiểu tối đa thiệt hại kinh tế, uy tín.

Quy trình bảo vệ, dự phòng của PPCR gồm 5 hành vi chính: tiến hành đồng bộ và khu biệt dữ liệu tại các “két an toàn”, sử dụng các lớp bảo mật và kiểm soát để bảo đảm sự an toàn của dữ liệu, tránh các mối đe dọa từ bên ngoài cũng như bên trong. Suốt quá trình bảo vệ, hệ thống sẽ tự sao chép dữ liệu dự phòng theo chu kỳ được cài đặt để bảo đảm cơ hội phục hồi nếu xảy ra rủi ro. Ngoài ra, dữ liệu sẽ được khóa để ngăn các hành vi xóa có chủ đích hay vô tình thao tác nhầm.

Tiếp đó, tính năng CyberSense lập danh mục nội dung đầy đủ của các dữ liệu được bảo vệ tại két, phát cảnh báo khi phát hiện khả năng hư hỏng tiềm ẩn. Đáng chú ý hơn cả, hệ thống máy sẽ giúp bảo đảm khả năng phục hồi của các dữ liệu đó trong trường hợp rủi ro xảy ra.

Nhờ quy trình đa lớp của PowerProtect Cyber Recover mà doanh nghiệp có thể tự tin về khả năng phục hồi dữ liệu cũng như bảo đảm hoạt động dù đã trở thành mục tiêu của tin tặc.

Về vấn đề bảo mật dữ liệu, Microsoft (tập đoàn đa quốc gia của Mỹ đặt trụ sở chính tại Redmond, Washington; chuyên về bản quyền phần mềm và hỗ trợ các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến máy tính) cũng chào hàng Microsoft 365 E5 Compliance. Đây là giải pháp tuân thủ và quản trị dữ liệu toàn diện giúp các tổ chức, doanh nghiệp quản lý được rủi ro, bảo vệ và quản trị dữ liệu nhạy cảm và phản hồi các yêu cầu theo quy định.

Microsoft 365 E5 có tính năng bảo vệ dữ liệu nhạy cảm trên các đám mây, ứng dụng và điểm cuối; xác định và khắc phục các rủi ro nghiêm trọng trong doanh nghiệp; điều tra và phản hồi các yêu cầu pháp lý với dữ liệu liên quan; đánh giá việc tuân thủ, phản hồi các yêu cầu quy định.

Giải pháp Microsoft InTune cung cấp các chính sách bảo mật nhằm bảo vệ thông tin khách hàng và nhà cung cấp trong nền tảng điện toán đám mây và tại cơ sở vào bất kỳ lúc nào. Các tổ chức, doanh nghiệp có thể thiết lập quyền dựa trên chứng danh đối với các tập dữ liệu khác nhau tùy thuộc vào vai trò của nhân viên. Giải pháp này quyết định các chính sách bảo mật và quy tắc truy nhập cho các thiết bị khác nhau, vì vậy nếu bất kỳ dữ liệu nào bị mất hoặc bị đánh cắp thì nhân viên kỹ thuật của doanh nghiệp cũng có thể dễ dàng xóa thông tin đó từ xa.

Giải pháp của Microsoft giúp doanh nghiệp duy trì hiệu suất và dễ dàng truy nhập các đơn hàng của khách hàng và tài liệu chuỗi cung cấp trên đường đi với phần mềm Azure Active Directory. Các doanh nghiệp có thể sử dụng tính năng xác thực đa yếu tố Azure để cho phép một số nhân viên truy nhập bên ngoài mạng doanh nghiệp. Với phần mềm Azure Information Protection thì doanh nghiệp có thể phân loại dữ liệu dựa trên thông tin nhạy cảm để đảm bảo dữ liệu được bảo vệ khỏi truy nhập trái phép.

Như vậy, các giải pháp của Microsoft giúp tổ chức, doanh nghiệp tránh để mất dữ liệu từ bất kỳ thiết bị nào, ở bất kỳ nơi đâu; quyết định các chính sách bảo mật dựa trên các mức cấp phép, vai trò và nhu cầu; đảm bảo dữ liệu được phân loại và bảo vệ cho việc tuân thủ bảo mật trong tương lai.

*Nguồn: ttxvn/baotintuc.vn*

## CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 14/11, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành ký Nghị quyết số 150/NQ-CP ban hành Kế hoạch hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi).**

Mục đích của kế hoạch nhằm cụ thể hóa mục tiêu hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý và sử dụng đất đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đến năm 2023 hoàn thành việc trình Quốc hội thông qua dự án Luật Đất đai (sửa đổi) theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”.

Cụ thể hóa Kế hoạch số 329/KH-UBTVQH15 ngày 30/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật Đất đai (sửa đổi). Tập trung nguồn lực hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua bảo đảm tiến độ và chất lượng dự án Luật; xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan có liên quan.

Trong đó, Chính phủ phân công các Bộ chủ trì, phối hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến pháp luật đất đai; xây dựng các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Cụ thể, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ ban hành trong tháng 4/2024: Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành trong tháng 4/2024 Nghị định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Bên cạnh đó, phân công các Bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ phục vụ tại các kỳ họp thứ 5, 6 của Quốc hội khóa XV.

Về kế hoạch lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Trình Chính phủ trước ngày 25/11/2022, gửi Thường trực Ủy ban Kinh tế trước ngày 01/12/2022.

Tháng 11/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng nội dung lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

Tháng 12/2022 - tháng 01/2023, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường đăng tải dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) lấy ý kiến công khai.

Tháng 01 - 02/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) (theo Kế hoạch của Quốc hội).

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổng hợp và xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Báo cáo tiếp thu, giải trình này trình Chính phủ trước ngày 10/3/2023, gửi Thường trực Ủy ban Kinh tế trước ngày 01/4/2023.

**\* Ngày 17/11, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định số 905/QĐ-BNV phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030".**

Theo Đề án, mục tiêu cụ thể, phấn đấu đến năm 2025 đạt trên 85% và đến năm 2030 đạt trên 95% cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính được cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ quá trình tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính dưới nhiều hình thức; được tiếp cận với các mô hình cải cách hành chính hiệu quả, kinh nghiệm cải cách hành chính của các nước phát triển trên thế giới; 100% cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính được tiếp cận các bài giảng, tài liệu, số liệu, cơ sở dữ liệu về cải cách hành chính để tra cứu, tham khảo trong thực hiện nhiệm vụ; được kịp thời hỗ trợ và giải đáp các thắc mắc trực tiếp hoặc gián tiếp qua kênh hỏi đáp về cải cách hành chính.

Để thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, Bộ Nội vụ đề ra 7 nhiệm vụ chủ yếu, bao gồm:

Thứ nhất, xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn, nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các Bộ, ngành và địa phương.

Thứ hai, tiếp tục áp dụng việc giảng dạy trực tiếp kết hợp với giảng dạy trực tuyến, giảng dạy qua mạng một số chuyên đề, đáp ứng nhu cầu học tập linh hoạt, kịp thời của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp.

Thứ ba, xây dựng cơ sở dữ liệu về cải cách hành chính tích hợp trên website [caicachhanhchinh.gov.vn](http://caicachhanhchinh.gov.vn); thiết lập kênh tra cứu, hỏi đáp tự động về cải cách hành chính tích hợp trên website [caicachhanhchinh.gov.vn](http://caicachhanhchinh.gov.vn) hoặc trên phần mềm đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến [bonoivu.cls.vn](http://bonoivu.cls.vn) để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tư, xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về cải cách hành chính; xây dựng, triển khai phần mềm kiểm tra, đánh giá tự động, định kỳ các kiến thức về cải cách hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp. Có cơ chế động viên, khuyến khích, biểu dương đối với các công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp có kết quả kiểm tra tốt và khuyến nghị về việc cập nhật, bổ sung các kiến thức về cải cách hành chính đối với công chức chưa đạt hoặc đạt kết quả thấp.

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế, huy động các tổ chức, cá nhân có năng lực, uy tín, kinh nghiệm thực tiễn về cải cách hành chính tham gia giảng dạy các khóa bồi dưỡng, tập



huấn; chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm tại các diễn đàn, hội thảo khoa học cho đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện công tác cải cách hành chính tại các bộ, ngành và địa phương.

Thứ sáu, tổ chức các đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước và nước ngoài về cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các Bộ, ngành và địa phương.

Thứ bảy, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính ở các bộ, ngành và địa phương hàng năm...

**\* Ngày 18/11, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký ban hành Quyết định số 909/QĐ-BNV về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Bộ Nội vụ.**

Theo đó, mục đích của hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Kế hoạch yêu cầu, triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về thanh tra, gắn với việc tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Hoạt động thanh tra vừa bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, vừa bám sát, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước của ngành Nội vụ; tăng cường quản lý nhà nước về công tác thanh tra. Hoạt động thanh tra tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, đồng thời chú trọng việc thực hiện có hiệu quả các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra. Tiếp tục đổi mới phương pháp tiến hành thanh tra, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thanh tra, bảo đảm tiến độ các cuộc thanh tra theo đúng quy định pháp luật. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ...

**\* Ngày 06/11, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký ban hành Quyết định số 4576/QĐ-BQP công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.**

Theo đó, công bố kèm theo Quyết định này danh mục 26 thủ tục hành chính ban hành mới và 20 thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Cụ thể, danh mục 26 thủ tục hành chính ban hành mới gồm: 6 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 18 thủ tục hành chính cấp huyện; 02 thủ tục hành chính cấp xã. Trong đó, có thủ tục công nhận bệnh binh đối với quân nhân đang tại ngũ; thủ tục thực hiện chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tại nhà đối với người có công đang tại ngũ, công tác; thủ tục cấp lại giấy chứng nhận thương binh đối với thương binh đang tại ngũ, công tác; thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công đang tại ngũ, công tác; thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần khi người có công đang tại ngũ, công tác từ trần...

Ngoài ra, Bộ Quốc phòng cũng công bố 20 thủ tục hành chính cấp trung ương bị bãi bỏ lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng như: Thủ tục xác nhận đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (đối với người hoạt động cách mạng đang sống); thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm công tác cơ yếu hy sinh; thủ tục xác nhận hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến; thủ tục xác nhận đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm công tác cơ yếu bị thương...

**\* Ngày 31/10, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 14/2022/TT-NHNN quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành ngân hàng.**

Theo đó, chức danh và mã số ngạch các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng, gồm: 1. Kiểm soát viên cao cấp ngân hàng, Mã số: 07.044; 2. Kiểm soát viên chính ngân hàng, Mã số: 07.045; 3. Kiểm soát viên ngân hàng, Mã số: 07.046; 4. Thủ kho, thủ quỹ ngân hàng, Mã số: 07.048; 5. Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ, Mã số: 07.047.

Thông tư quy định ngạch Kiểm soát viên cao cấp: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành: Ngân hàng, kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin, xây dựng, luật. (So với hiện hành, Thông tư số 14/2022/TT-NHNN đã bổ sung ngành công nghệ thông tin, luật); Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền; Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp (hoặc tương đương) hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

Ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin, xây dựng, luật. (So với hiện hành, Thông tư số 14/2022/TT-NHNN đã bổ sung ngành công nghệ thông tin, luật); Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính (hoặc tương đương) hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

Ngạch Kiểm soát viên ngân hàng: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin, xây dựng, luật. (So với hiện hành, Thông tư số 14/2022/TT-NHNN đã bổ sung ngành công nghệ thông tin, luật và bỏ ngành kỹ sư tin học, kỹ sư xây dựng); Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên (hoặc tương đương).

Ngạch Thủ kho, thủ quỹ ngân hàng: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

Ngạch Nhân viên Tiền tệ - Kho quỹ: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* **Chủ tịch nước:**

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh trao Quyết định thăng quân hàm từ Trung tướng lên Thượng tướng đối với đồng chí Huỳnh Chiến Thắng, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

### \* **Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Điều động, bổ nhiệm Trung tướng Nguyễn Doãn Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Tư lệnh Quân khu 4 giữ chức Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

### **Phân công Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chương trình hành động “Không còn nạn đói”:**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 1453/QĐ-TTg ngày 23/11/2022 phân công Trưởng ban Ban Chỉ đạo Quốc gia Chương trình hành động “Không còn nạn đói” ở Việt Nam, giai đoạn 2016 - 2025.

Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo Quốc gia Chương trình hành động "Không còn nạn đói" ở Việt Nam, giai đoạn 2016 - 2025.

### **Kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia:**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 23/11/2022 kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

Cụ thể, ông Nguyễn Văn Thắng, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải kiêm giữ chức Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, thay ông Nguyễn Văn Thể đã chuyển công tác khác.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Tuấn Phong, để nghỉ công tác.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Hữu Thế.

### \* **Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Trần Phước Sơn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Nguyễn Thị Anh Thi, Bí thư Quận ủy Ngũ Hành Sơn được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*Nguồn: baohinhphu.vn*